

TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi Hoa



66

Số 66

NGÀY 1 THÁNG 4
1987

CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN
TRƯỜNG-SƠN

QUẢN-LÝ
TRẦN-VĂN-VŨ

Tạp-chí Thiếu-Nhi **TUỔI-HOA** xuất-bản ngày 1 và 15 mỗi Tháng. Tòa-soạn : 38, Kỳ-Đồng, Saigon. Dây nói : 20.310. Giá mỗi số 7đ. Miền Trung và Cao Nguyên Trung phần 8đ. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn : Một năm 24 số 150đ ; Miền Trung và Cao nguyên Trung Phần 185 \$. Giá ủng hộ 200 \$ trở lên. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn-Trường-Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề tên Trần-văn-Vũ.

Đọc trong số này :

Biếng học	TRẦN-BÌNH-LÀNH	3
Tiếng chuông dưới đáy biển	TRƯỜNG-SƠN	7
Gà một mẹ	PHƯƠNG-VI	16
Tiếng khóc ban đầu	VŨ-CHINH	20
Viết cho tuổi trăng tròn	Q.D.	24
Dưới mái Yên-Sơn	TRẦN-KHANH	26
Nỗi buồn của Thảo	BÀNG-TÂM	31
Tuổi Hoa lai rai	HOÀNG-ĐĂNG-CÁP	35
Thăng Tư	THÙY (Pétruský)	39
Vườn Thơ Tuổi-Hoa	QUYÊN-DI	44
Mảnh vườn của Bé	TRINH-CHI	48

biếng học

DŨNG chẳng hiểu sao mình lại không tự chủ được chính mình? ! Nhiều lúc Dũng ngồi học bài mà óc cứ nghĩ vơ vơ, vẩn vẩn. Trên bàn thì chồng vở đồ bề-bộn ra đó, nhìn không cũng đủ chán mắt rồi. Lại thêm chiếc ra-đi-ô trên đầu tủ nữa, phát ra những điệu nhạc gì mà...hấp dẫn lạ, có sức lôi cuốn Dũng quên thực tại được. Lắm khi vì những điệu nhạc quỉ quái ấy mà Dũng đã học bài như sau :

« Vua Quang Trung a...đại a phá quân...a... thanh (và vào đề luôn)... Rồi ngày nào hè trở về đây, phượng thả rơi...»

Ông ba Dũng nghe Dũng học bài kiểu chi mà «lạ rứa» (?) tức quá hét lên :

— Trời đất ơi! Thằng quỉ này thiệt là hết chỗ nói, «lạm» nhạc quá xá rồi học-hành ra chi đâu?!

Chừng ấy Dũng mới giật mình nhìn vào bàiSử ký. Nhưng kìa, những dòng chữ sao cứ chạy lên, chạy xuống đảo lộn lung tung hết. Thì ra nãy giờ ngồi ở một chỗ lâu quá, Dũng bắt đầu thấy mệt-mỏi rồi đó! Dũng gấp vội quyển vở lại, bước ra sân vườn vai liền mấy cái. Học gì mà chán ngấy!

Ngoài sân trống, hóng mát được một tí, kể nghe đồng hồ buông gọn lòn một tiếng, À, mười một giờ rồi đây. Chết chữa, thế mà Dũng vẫn chưa thuộc bài. Thôi, phải vào học nhanh lên.

Nhưng vừa vào ngồi làm-nhằm dăm câu thì Dũng sực nhớ ra mình quên uống nước. Dũng vẫn có thói quen hớp vài ngụm nước cho thấm giọng trước khi bắt đầu...hét! Bây giờ cò Dũng khô và khó chịu ghê đi, thế là Dũng phải đứng dậy đi rót nước.

Rồi Dũng học tiếp. Nhưng... hồi nãy Dũng đọc tới đoạn nào rồi, khổ quá lại quên! Thôi đành đọc lại cả bài sử dài thông! Chỉ chuyện vặt vãnh mà Dũng mất hơn năm phút. Tức quá!

Lần này Dũng yên chí có thể... học được. Dũng định bụng vậy. Nhưng một lát, Dũng lại thấy thiếu một cái gì trên bàn học. Cái gì? À, thì ra là cây bút chì. Dùng nó để tóm tắt bài học thành một dàn bài ngoài giấy trắng cho dễ nhớ ấy mà! Sao Dũng hay quên ghê, thôi đành bực dọc đi kiếm cây bút vậy. Đang lúc Dũng cần, nó lại trốn kín ở đâu cơ! Dũng phải trút cả cặp vở sách, «hắn» mới chịu lăn ra! thế là mất thêm ít phút nữa.

Và rồi đủ thứ chuyện đến với Dũng. Hết quên vật này đến vật kia. Hết khát nước lại đến... mắc tiều, hết mắc tiều lại đến ngứa ngứa, bực bội... Kết cuộc đúng mười hai giờ (lúc Dũng phải ăn cơm) Dũng chỉ học «tơ lơ mơ» mà thôi ! Và rồi khi vào lớp trả bài, Dũng có «xứng đáng» lãnh trừng không thì biết !

Xem thế thì đủ biết việc học hành của Dũng làm sao rồi. Bị «éc tọt» hoài, lắm lúc Dũng cũng có buồn ghê đấy chứ ! và cũng vẫn tự nhủ mí lòng : «Cố lên, đừng lười, đừng để bị cảm dỗ». Nhưng Dũng vẫn... lười, vẫn bị những chuyện vui thú, hấp dẫn hơn là học cảm dỗ. Như cái hôm kia kia, Dũng đang làm toán ngon lành. Bỗng có tiếng thằng Anh kêu ngoài ngõ : «Dũng ơi ! Đi đá bóng ? !»

Dũng trông qua cửa sổ thấy nó cầm quả bóng đưa cao lên, còn tay kia vẫy Dũng: Dũng nghĩ đến cuộc vui nó đang rủ. Đá bóng thì tuyệt cú mèo, ăn đứt cả dạo phố mí lại xi nê nữa cơ ! Nhưng Dũng chợt nhớ mình đang làm toán. Bài kiểm chiều nay góp mà ! Không thể được, Dũng không muốn bị «đê rồ» nữa đâu ! Dũng nghĩ vậy nên ngồi trong ni bắt tay làm loa hô to :

— Không đi đâu !

Dũng nghe nó hỏi : «sao vậy ? ! Vui lắm !»

— Mắc làm toán... Dũng lại kêu to.

— Trời ơi, còn sớm chán mà sợ gì ! Mình chơi đến mười một giờ rồi về hẳn làm, hai giờ chiều mới ôm cặp ; không được sao ? Anh nhớ như vậy.

Dũng trông mà tức cười, và coi bộ muốn siêu lòng. Dũng chạy ra trò

chuyện «suy tính lợi hại» với Anh một lát rồi... Ô-kê.

Thế là Dũng đi đá bóng bỏ dở bài toán sắp gõ được đầu dây mỗi nhợ.

Khi Dũng chơi «thật đã», muốn trở về thì đã quá mười một giờ. Mồ hôi nhễ nhại, Dũng cần tắm vài gáo nước mới lấy lại sự khoan khoái. Nhưng bây giờ sau ngót hai tiếng chơi đùa ngoài nắng, Dũng muốn nằm ngủ một giấc thật ngon hơn là xoay ra làm tính. Vì thế cho nên Dũng loay hoay tính toán một cách gượng ép ; bao nhiêu bí mật sắp sửa vén lên ban sáng quên băng đi, không làm gì được. Và thôi đành chịu thầy phạt vậy !

Học như vậy chẳng mấy chốc càng lúc càng sanh ra tồi-tệ hơn. Hồi mới tựu trường Dũng xếp thứ sáu trong số hơn năm mươi học sinh. Qua tháng kể tụt xuống thứ mười lăm tháng kể nữa : hai mươi lăm ! Và bây giờ thì : bốn mươi hai !!

Dũng buồn bã cho tờ phiếu điểm vào cặp bước ra về. Tới nhà Dũng vứt cặp trên bàn ngồi thừ ra chẳng buồn chạy nhảy. Nếu ba hỏi đến tờ phiếu điểm thì quả là nguy lắm ! Bây giờ phải làm sao dấu bớt chuyện tụt hạng mới được. Nhưng bằng cách nào ? Xé ư ? Không ổn đâu, chừng ba cứ đòi phải đưa ông xem bằng được thì lấy đâu rá ? À, hay là... Sửa hạng ! Phải rồi ! Dũng chẳng nghĩ ngợi thêm, đứng dậy mở cặp, rút tờ phiếu điểm ra. Rồi Dũng tẩy nhát đi cái gạch đứng ở số 4 rồi thêm hai nét ở phía trước nữa là...xong. Con số bốn mươi hai đã thành mười hai nhanh chóng, Dũng nhẹ bót ầu-lo.

—Dững ! Đem sách vở ra ba khám, xem lâu nay học-hành làm sao ?

Ông Tân bỏ tờ báo xuống có vẻ vội-vàng như vừa sức nhớ như vậy. Ông vốn là một nhà mô - phạm hằng lưu-tâm đến việc học hành của chàng những riêng con ông mà cả đám học trò thơ dại. Nhưng mấy tháng nay ông được đổi đi dạy học ở một trường làng tận miền tây xa - xôi, không có dịp về nhà. Thành ra sự kiểm soát của ông đối với Dững không thường xuyên nữa, bây giờ ông muốn rõ sự học của Dững đã đi tới mức độ nào rồi ? ;

— Dững ! Dững ! ! Cái thằng mới thấy đó, tiêu đâu rồi ! ?

Đến mấy bận gọi, Dững mới chạy ra. Đứng trước gương mặt nghiêm - nghị của ông Tân, tuy đã ngấm dạn lòng giữ bình thản, nhưng Dững không khỏi đề cập môi run nhè-nhe :

— Ba . . . a . . . kêu con ?



—Ừ ! Đem sách vở ra đây ! Độ này học ra sao ? ! Ông Tân có vẻ cau.

Dững dạ nhỏ một tiếng, cố giữ dáng đi tự nhiên, bước đến tủ ôm cặp trao cho ba. Tim Dững bắt đầu nhảy . . . tuýt khi ông Tân dừng dừng mở nắp cặp. Và ô ! Ông rút tờ phiếu điểm hàng tháng ra . . . Dưới lớp kính trắng, ông Tân đưa mắt nhìn số thứ hạng. Và như Dững đoán tuy ông không khen nhưng cũng không giận dữ chê trách cho lắm. Ông gật gật đầu :

—Ừ ! thế này cũng tạm ! Cố hơn lên.

Rồi hai cái trông đen đã đục mầu khê liếc qua hàng chữ đỏ chua ở dưới : « LƯỜI - HỌC LƯỜI ! XIN PHỤ HUYNH ĐỀ Ý ! » Ông Tân cứ ngỡ vì mắt kém nên đã đọc lầm nhưng sự thật vẫn rành rành ra đó ! Ông không khỏi kêu « Ồ » lên một tiếng và tự hỏi : « tại sao lời phê có vẻ nặng-nề so với thứ hạng thế này ? »

Ông cúi sát nhìn kỹ số mười hai và nhận ra nét sửa, nét xóa mà nhìn phớt qua không bao giờ thấy. Thì ra Dững « dấu đầu mà lòi đuôi » ! Thằng Dững lừa cả mình nữa ! ý nghĩ ấy đem sự giận tức truyền vào mạch máu ông Tân. Ông xé vụn mảnh giấy trên tay và trút cả nỗi giận tức đó bằng hai cái tát nháng sao vào mặt Dững.

Rồi ông mở toang cặp Dững, trút hết sách vở và những gì trong ấy giữa nhà. Nhưng ông chỉ vừa lắc khê cặp một cái, một con vự quay rớt ra lăn lộn-cộp và tiếp theo từng chiếc bi xanh đỏ đỏ tứ tung ra. Ông càng thêm giận, hét:

— Hừ, đi học mà đem theo những thứ này à ?

Đoạn ông mở từng cuốn vở ra xem-xét. Cuốn này là cuốn Toán 1. Trời, có một bài tính nhân con thế này mà làm không ra 1 trang nào trang nấy thì ôi thôi... toàn là trứng...! Cuốn kế nữa là cuốn chính tả. Chẳng những vở đầy mực đỏ mà chữ viết thì cầu thả, lem-luốc. Chỉ mà như cua bò, chữ tây không ra tây, tàu không ra tàu... Nhưng ông cảm thấy bức dọc hơn hết khi nhìn hai chữ «không thuộc» nổi bật bên cạnh bài sử với tựa đề : Quang Trung đại phá giặc Thanh ! Ông lăm-băm trong miệng:

— Hừ ! Ngay cả Việt sử mà cũng không thuộc thì thật là quá lắm rồi ! !

Ông quay sang Dũng định tát một tát nữa nhưng nhìn cái dáng lăm-lét, sợ-sệt như muốn van xin ông chùn tay lại. Ông nhớ ngay đến cái hình ảnh « cậu Tân » thừ nào học mãi 24 chữ cái chẳng thuộc, bị cha quở đứng khóc thút-thít ! Ông ngồi phịch xuống, thở dài. Rồi ông tự hỏi ; « Xưa nay Dũng không đến độ tệ như vậy, sao từ ngày ta đi nó bỗng thay đổi nhanh chóng ? lý do nào ? ! »

Ông phải tìm ra căn nguyên ấy ! Ông định chắc ngay thẳng Dũng mất sự kèm chế thường nhật đã vương phải cái vòng quyến rũ của bạn bè và những cuộc chơi vật chất bên ngoài. Ông thấy Dũng không đáng tội cho lắm. Tuổi nhỏ rất dễ sa ngã nhưng còn đủ lúc gầy dựng. Ông Tân đòi giận làm vui, vuốt tóc Dũng ân-cần :

— Dũng, ba hỏi thật phải con mê chơi quá nên học-hành ra vậy không ? Nói thật đi ...

Dũng cúi gằm đầu, nước mắt lăn từng giọt. Bao nhiêu lần bị số không bao nhiêu lần bị khẻ tay đối với Dũng tuy có làm cho Dũng thấy vương một cái gì hồi hồi, tiếc tiếc nhưng vẫn không có hiệu quả bằng hai cái tát của ba, Bởi lẽ ba đã buồn vì Dũng, những ngày khổ cực đi làm nuôi Dũng không được trả giá xứng-đáng thương tự nhiên mà ra. Đang miên man nghĩ như vậy, nghe ba hỏi Dũng giật mình ngược lên. Rồi trong giây phút xúc động nhất, Dũng đáp-ứng :

— Dạ...ph...ải

Ông Tân biết mình không làm, Hồi trời mới sáng, ông ra vườn tập thể dục thấy có bóng mấy cậu bé lấp-ló ngoài rào. Ông bước đến dòm hỏi. Nhưng các cậu thấy bóng « ông bố » Dũng vụt bỏ chạy. Chắc tội nhỏ ấy định rủ Dũng đi chơi ở đâu rồi ! Ông cảm thấy Dũng chỉ là chú cá con ngây dại dễ-dàng sa lưới ngư ông. Cũng như nhiều chú học trò đang ngoan, chăm bỗng trở nên sao nhãng học tập. Là một nhà giáo nhiều dịp gần với trẻ con, ông hiểu Dũng. Ông mỉm cười âu-yếm, nói như đang dạy học trò :

— Thôi từ rày ráng học nghe ! Phải chú tâm vào sự học mới được. Khi học đừng nghĩ đến vấn đề nào ngoài bài vở. Cũng đừng để chuyện chung quanh ta, trước mắt ta làm mềm lòng. Tốt hơn nên tìm chỗ yên tĩnh mà học, đồng thời lúc đọc thử lại bài, nhắm mắt đi là yên chuyện !

Nhớ lấy, các con học để noi gương thế hệ ông cha, gầy dựng thế hệ chính mình và dành di sản cho thế hệ con cháu ... ●



tiếng chuông dưới đáy biển

tiếp theo

CHƯƠNG XVII

Ánh sáng vụt chiếu làm ba người lóa mắt. Họ đứng ngây người vì kinh sợ.

Khôi càng luống cuống thêm. Không ai biết đoàn tàu do ngã hầm nào tới, nhưng tình thế của Khôi thì thực là nguy hiểm. Chân anh vướng đúng ngay vào chỗ đường ghi phát đi các ngã.

Lan vùng nảy một ý kiến:

— Chỉ còn cách này thôi!

Nàng ngồi thụp xuống, hấp tấp cởi dây giày của Khôi. Chỉ một thoáng Lan đã tháo xong sợi dây, nhưng chân Khôi vẫn chưa rút ra được.

Lan hét:

— Đưa tui con dao!

Viết lục túi lấy dao, trong khi tiếng chuyển động âm âm của đoàn tàu càng tiến lại gần. Khôi vẫn không ngớt vùng vẫy một cách tuyệt vọng.

Lan bật lưỡi dao, cứa rách cò giày của Khôi và xé toạc xuống tận gót, hẳn mới nhấc được chân ra.

Viết đề ý đến cửa hầm kế cận, nơi chia đường ghi sang ngã khác. Anh lôi các bạn đến đấy:

— Mau, tránh vào ngách hầm này!

Khôi ngoái nhìn chiếc giày còn kẹt giữa ghi, lăm bằm :

— May quá. Tí nữa thì toi mạng. Nhưng giá đợi thêm vài phút nữa, chắc chắn mình sẽ khám phá thêm được cái gì.

Vừa kịp lánh vào đường hầm bên cạnh đoàn tàu đã ầm ầm kéo đến. Khua động rung chuyển cả mặt đất. Đây là một loại xe điện chạy trên đường rầy. Việt còn đang thắc mắc, không biết nó được điều khiển bằng nút bấm, hay có người trực tiếp ngồi trên đầu máy, thì đoàn tàu bé nhỏ đã tiến vào ghi. Nó bỗng chao mạnh, và các toa goòng trượt khỏi đường rầy, nghiêng đổ lòng chổng. Ba người nghẹn thở đứng nhìn. Giọng Khôi lạc hẳn đi :

— Tại chiếc giày...

Việt lắc đầu :

— Chưa chắc ! Chiếc giày của cậu không đủ sức làm đổ một đoàn tàu !

— Thì cậu không thấy đó sao ! Chiếc giày của tớ làm kẹt ghi nên các toa tàu mới trật đường...

Các toa goòng văng đồ tứ tung. Có toa rớt ngay cửa hầm ba người đang nấp, vung vãi những thùng nặng trên mặt đất.

Như vậy... nhờ chiếc giày của Khôi mà điều bí mật được khám phá : Cả ba nhào đến những chiếc thùng, và thấy trên nắp gỗ có đề chữ : QUASSIUM.

Lan lăm bằm :

— Quassium là cái chi rứa ?

Khôi, Việt nhìn nhau. Đôi bạn đã từng nghe hoặc cũng như phần đông thiên hạ được biết cái tên ấy trên sách báo, nhưng chưa từng thấy bao giờ. Và cũng chẳng ai hiểu nó là cái gì, ngoài một số các nhà bác học. Có lần Khôi Việt đã cắc cóc đem cái tên ấy ra hỏi anh Hoàng Đăng Cấp, cốt ý đùa thử anh chơi. Nhưng anh phụ trách "mục Học hỏi" của Tuổi Hoa cũng chỉ trả lời lơ mờ : có lẽ đấy là một thứ phương tiện có thể hủy diệt cả thế giới văn minh .. Khôi, Việt cũng đã tìm đọc các sách báo hy vọng tìm hiểu thêm, song chỉ được biết rằng thứ đó đang được người ta tìm kiếm khắp nơi. Việt cũng lại đánh bạo hỏi chú Triều Dương về điều ấy, nhưng chú chỉ cau mày và không nói gì cả.

Cái thứ ấy hiện ở ngay trước mắt Khôi, Việt, được đựng trong các thùng nhỏ, là một thứ quặng hiếm hơn vàng, và ghê gớm kinh khủng vì khi vào tay các nhà bác học nó trở nên một mảnh lực có thể hủy diệt hoàn cầu.

Khôi nói :

— Tụi mình nhặt lấy ít miếng làm mẫu, rồi chuẩn khỏi đây thôi.

Lan tiếp :

— Phải đi cho mau, kéo có người tới bây giờ.

Cả ba thoát ra khỏi ngách hầm, chạy lui về con đường cũ, lối họ vừa lên.

Khôi lo lắng :

— Nếu cứ theo đường rầy mà đi, nhớ lại gặp một đoàn tàu khác xông đến thì sao ?

— Trường hợp ấy chúng mình có thể nằm ép giữa đường sắt cho nó chạy qua !

Nói câu ấy mà Việt cảm thấy sồn da gà. Khôi cầu nhàu :

— Nghe cậu nói cũng đủ ớn rồi. Liệu mạng cách ấy không được ! Theo tớ thì tụi mình nên đi xuống là hơn. Chạy kíp mình cũng trở lại hang, ăn một chỗ chờ nước rút. Chỉ khổ cho tớ là chân dày chân đất, làm sao đi nhanh được !

Khôi vừa nói xong, thì điều cả ba lo ngại đã đến. Tiếng chuyển động trên đường sắt lại vang lên. Làm cách nào bây giờ ? Nằm ép mình giữa đường sắt, hay tìm một hốc lõm nép mình vào đó chờ đoàn tàu đi qua ?

Ba người phóng mình bỏ chạy, vừa lo ngại nếu đoàn xe này cùng một tốc độ như chuyển vừa rồi thì không sao thoát khỏi bị nghiền nát.

Cũng may, chạy đến một khúc quẹo, ba người chợt thấy có nhiều sợi dây cáp treo một ống sắt lớn xuyên qua hầm dọc theo vòm đá. Bám được lên đó hy vọng đoàn xe chạy bên dưới mới không đụng phải.

Việt tìm được móc đá bên vách, trèo lên và du mình bám vào ống sắt đoạn thông tay kéo Lan. Tiếp đến Khôi, vừa bám được người vào ống thì đoàn tàu cũng kéo đến. Việt cảm thấy ớn xương sống và hoa cả mắt khi nó rùng rùng chuyển động bên dưới.

Đoàn tàu chắc từ ngoài bến nổi trở vào nên kéo toàn toa trống và chạy chậm hơn chuyển trước.

Bỗng có tiếng hét thất thanh của Lan. Khúc ống Lan đang bám nứt rạn rồi gãy cong xuống. Lan quơ tay cố nắm lấy Việt, nhưng chơi với Lan ngã vào giữa một chiếc goòng.

Việt kêu :

— Khôi ! Coi kìa ! Chị Lan nguy rồi !

Nhưng Khôi đã thấy. Anh hét :

— Nhảy xuống nốt đi thôi !

Dứt lời Khôi thả luôn mình xuống toa goòng vừa tới. Việt hoảng quá nhưng cũng đành liều bắt chước bạn. Anh rơi vào một toa kế tiếp và rất may cũng là toa cuối cùng.

CHƯƠNG XVIII

Việt tự hỏi đoàn xe kỳ quái này sẽ đưa bọn anh tới đâu ? Và liệu có một tên ngu xuẩn nào kẹt giày trên đường ghi nũa hay không ? Anh rờn người khi nghĩ đến điều đó, và tìm cách bám chắc vào thành xe.

Đoàn xe tăng dần tốc lực. Thoạt đầu Việt có cảm tưởng như nó đang đi xuống, nhưng ý nghĩ ấy không lấy gì làm chắc chắn vì xe qua nhiều khúc quẹo, bánh sắt rít lên ken két và lắc lư khua động ghê người.

Việt muốn tìm cách trèo sang toa goòng của Khôi, để được gần bạn. Nhưng hăm mỗi lúc một thấp có chỗ gần sát thành toa.

Việt đành phải ngồi xồm xuống và không ngớt nhìn lên vòm đá. Con đường toàn những khúc quẹo, hầu như đoàn xe đang chạy vòng tròn ốc.

Đột nhiên đoàn xe tiến vào một khoảng tối mịt mù. Việt không hiểu những bóng điện soi sáng đường hầm vụt tắt, hay con tàu đã ra khỏi đường hầm ? Anh vẫn ngồi xồm, tay vịn chắc vào hai bên thành toa, đầu dướn về phía trước. Lần này Việt có cảm tưởng rõ ràng là đoàn xe đang đi xuống.

Việt đâm ra hồi tiếc đã nghe theo lời Lan, dẫn mình vào cuộc mạo hiểm này, một cuộc mạo hiểm dưới lòng đất âm u, trong những đường hầm mà không ai biết đâu là đầu đâu là cuối.

Đoàn xe chợt ngừng lại như bị thắng gấp, khiến Việt chúi nhủi về đằng trước. Điều kỳ lạ hơn nữa, là hai bên thành toa đang tự động vươn lên, áp vào nhau, thành một nắp đậy kín mít, giam Việt ngồi trong như một chiếc áo quan bằng sắt.

Đoàn xe lại bắt đầu chuyển bánh nhưng chậm chạp một cách thận trọng. Việt hiểu ngay nguyên nhân. Thay vì tiếng bánh xe khua vang trên đường sắt, anh nghe tiếng nước sủi tăm, róc rách ở trên đầu.

Việt sờ vào thành toa. Mặt thép ẩm lạnh ; phía trên đầu nắp đậy thật kín, chỉ rỉ vào đôi ba giọt nước. Ngửi mùi nước tanh mặn. Việt biết anh đang đi dưới lòng biển.

Nằm trong toa xe bít bùng, tai nghe tiếng nước róc rách chung quanh, Việt kinh hoàng không biết số phận mình ra sao nữa .. Không khí hạn chế trong toa khiến Việt tức thở. Anh thầm mong cho Lan và Khôi không đến nổi chết ngộp, và cầu cho đoàn xe đi đúng đường của nó.

..

Quãng đường đi dưới nước dài ngắn ra sao và khoảng thời gian là bao lâu, Việt không kịp có một ý niệm nào cả.

Nhưng sau đó, đoàn xe lại lên khỏi mặt nước và nắp toa đập kín khi xuống nước tự động hạ xuống.

Việt ngừng đầu lên nhìn. Đoàn xe đang từ từ quẹo vào một sân ga vắng lặng. Khi nó vừa ngừng, Việt nhóm người lên quan sát. Phía cuối, sát ngay toa anh ngồi có một đầu máy bao kính đằng trước. Bên trong có một người ngồi, song rất may hắn lại quay lưng về phía Việt và đang chăm chú vào công việc điều khiển máy móc.

— Xuống mau !

Khôi và Lan lần lượt nhảy xuống sân. Khôi chưa biết có người đàn ông trên đầu máy. Việt nhảy xuống theo. Anh vẫn thấy người đàn ông còn ngồi yên chỗ cũ. Ba người lần vào một cửa hầm gần nhất.

Khôi nhăn nhó :

— Đau người quá. Xe cộ gì mà lắc kinh khủng !

Việt chỉ người đàn ông trên đầu máy :

— Ra bảo hắn lần sau nhớ lót nệm cho mà ngồi !

Lúc ấy Khôi và Lan mới giật mình lùi lại. Khôi cười gượng.

— Suýt nữa thì chết. Cũng may hắn chưa thấy tụi mình.

Hoàn cảnh không phải là lúc đùa rỡn. Cả ba người đều hiểu rõ họ đang ở giữa một hầm mỏ nên không ai còn thắc mắc gì nữa. Mọi sự đã phơi bày ra một cách thật là kỳ lạ. Hầm mỏ này đang được khai thác Chất quặng Quassium được gửi đến một nơi hết sức bí mật, bằng tàu ngầm. Tất cả những điều ấy đủ cung cấp tài liệu cho các nhà chức trách rồi. Nhưng Việt và các bạn đều băn khoăn thầm nghĩ : Làm cách nào trở về xuống ở ngoài hang được ? Việt nói :

— Đợi họ chất hàng xong, tụi mình sẽ lên lên xe...

Khôi đáp :

— Đờ rồi lúc lên trên ấy bị tóm trọn cả ba đứa ? Không ! Tôi không muốn lọt vào tay họ một cách «lãng xẹt» như vậy !

Lan đề nghị :

— Tốt hơn hết mình cứ nên ẩn ở ga xe này, quan sát xem sao, rồi hãy quyết định sau.

Cuối đường hầm chỗ ba người đang nép có một cầu thang. Một tấm biển đề chữ NGUY HIỂM gắn ngay tại đó. Khôi nói :

— Quay ra thôi. Ngoài sân ga còn nhiều lối khác nữa.

Việt đưa mắt dò xét. Người đàn ông đã xuống khỏi đầu máy, thản nhiên vừa huýt sáo vừa lau tay bằng một mảnh giẻ. Hắn mặc bộ đồ cao su giống hệt như mấy người mà Việt đã thấy, và vì hắn vẫn quay lưng lại nên Việt chưa thấy được mặt mũi hắn ra sao. Việt ngoắc các bạn lại, bàn tính:

— Tụi mình chạy sang phía bên kia được không? Hắn đang quay lại nên chưa biết có tụi mình.

Khôi nói:

— Không nên, nhớ hắn quay lại đúng lúc mình nhô ra thì lộ hết. Tuy hắn đứng xa, không đuổi được mình, nhưng hắn có thể báo động cho đồng bọn biết.

Lan đồng ý:

— Điều cần nhất là đừng để bọn họ biết mình đang ở đây. Chắc hẳn bọn họ tưởng các cậu đã về bên Phố Hội, và khi không thấy tụi, họ cũng tưởng đầu tui theo các cậu rồi.

— Nhưng còn gã đàn ông đập nhằm cái ba lô của Việt?

— Hắn đâu biết cái sắ: đó của ai. Và theo giọng nói, hắn không phải là người trên đảo.

Lan chỉ vào người đàn ông đứng bên đầu máy tiếp:

— Sợ gã kia tề.

Việt nhận xét:

— Hình như hắn đang chờ gì đó. Chắc đợi bốc hàng.

Khôi thắc mắc:

— Liệu hắn có lại đây không nhỉ? Mình cứ đứng mãi đây, ngay chân cầu thang này nếu không đụng phải hắn, cũng gặp người khác.

— Hay tụi mình đi chỗ khác?

— Cũng nguy hiểm lắm!

—... Còn hơn cứ đứng mãi ở đây!

Ba người nhìn nhau: Không ai muốn đứng mãi một chỗ nhưng cũng không ai dám xông xáo trước miệng cọp.

Khôi nói:

— Trước hết phải coi xem hắn có khí giới không đã. Chứ nhớ tụi mình lộ mặt ra mà...

Chợt một âm thanh nặng nề vang lên ở cuối đường hầm, nghe như tiếng động cơ xoay chuyển.

Cả ba giết mình, biết không thể nào nán lại lâu hơn nữa. Lan nói:

— Nếu gã kia có mang súng, cứ để tui đi đầu cho. Hắn sẽ ngạc nhiên khi thấy một cô gái và không dám bắn mō. Để tui men ra trước, rồi các cậu theo sau.

Không đợi trả lời, Lan hăng hái thực hành ngay. Ý kiến của Lan tuy hay, nhưng Khôi, Việt không thể để nàng liều mạng như thế được. Đôi bạn vội ngăn Lan lại, tranh vượt lên trước.

Nhưng Lan chợt khựng người, thốt kêu:

— Ủa, anh Minh!

Đúng lúc ấy tiếng chuông đồng bỗng đổ hồi, vang vọng chói tai.

Vừa nghe tiếng chuông, Minh — vì chính anh ta — quay lại rồi hấp tấp bước đi. Tiếng chuông vẫn vang vang tiếp tục, âm thanh dội vào các vách đá tưởng như rung chuyển cả mặt đất. Cả ba cùng cất tiếng gọi:

— Anh Minh!

Quên mọi bất trắc, Lan bỏ nhào ra. Khôi, Việt hấp tấp theo sau mong bắt kịp Minh để nhờ anh chỉ dẫn, giúp đỡ. Nhưng họ bỗng thất sắc dừng lại.

Một bọn người tiến ra sân ga, đến bên đoàn xe. Trong bọn có một người leo lên đầu máy thẽ vào chỗ của Minh.

Khôi, Việt xô vội Lan vào một ngách đá thấp, tối om, vừa kịp không ai nhìn thấy.

Còn Minh, anh đã mất hút vào ngã khác!

CHƯƠNG XX

Vừa lặn vào chỗ nấp, Lan đã bùng mặt khóc. Nàng tấm tức:

— Từ nãy tới giờ đứng gần anh Minh mà nō biết! Thiệt ường thì giờ vô ích. Ai ngờ chính anh ấy lái chuyến xe đó. Giờ biết đến khi mō mới lại gặp được anh!

Khôi an ủi:

— Không may thật. Nhưng mình cũng vừa thoát khỏi tay bọn người kia. Bết đâu, nếu gặp anh ấy, mình lại đụng đầu với họ thì còn chổ cãi lủ. Bọn họ đâu có hiền gì!

Lan lau nước mắt:

— Thiệt tui cũng dễ khóc quá! Tại thấy anh Minh rồi cảm lòng không được...

Khôi Việt hiểu rõ xúc động của Lan. Giá lúc này Minh quay mặt lại thì các anh đã nhận ra Minh sớm hơn. Dầu sao trong cái rủi vẫn có cái may: bọn người vừa ra sân ga, vướng trong bộ y phục có mũ chụp kín đầu nên chưa kịp thấy gì hết.

Nơi ba người đang ẩn núp lại là một chỗ rất kín. Ngách hầm này cũng có một cầu thang, rêu mốc hôi hám chứng tỏ nó ít khi được dùng đến. Đứng trong nhìn ra có thể quan sát sân ga dễ dàng mà không sợ bị lộ.

Tiếng chuông đồng vẫn tiếp tục vang rền, trong lúc bọn người ngoài kia bận kiểm soát lại những móc nối của các toa goòng. Sau đó họ đi vào ngách hầm mà hồi này bọn Khôi Việt đã nấp. Bộ y phục của họ còn ướt nước, loáng bóng dưới ánh đèn.

Tiếng chuông bỗng ngưng. Rồi có tiếng ầm ầm rung động mặt đất. Tiếp đó tiếng ồn ào nổi lên ở chỗ có tấm biển đề chữ « Nguy hiểm » và bọn người vừa vào nối đuôi nhau khuân những thùng nặng ra, chất lên các toa xe.

Khôi lăm lăm :

— Họ đưa quặng tới bằng một máy trục. Cũng may mà tội mình không đứng lại bên đó.

Đoàn người im lặng, hùng hục làm việc. Hình như họ cố tranh thủ thời gian, cho công việc chóng xong. Nhưng việc họ làm, phải cả giờ nữa mới hết.

Khôi bức bối nói :

— Mình lại đứng chôn chân ở đây mãi sao ? Chờ cho họ xong việc thì biết đến bao giờ.

Việt thận trọng :

— Có lẽ mình nên ráng đợi xem xong việc ở đây rồi bọn họ đi đâu ? Chắc có lối lên mặt đất được.

Lan đề nghị :

— Hay mình cứ thăm thú thử coi ? Chiếc cầu thang này tuy có vẻ ít được dùng song biết đâu nó chẳng đưa ta đến một lối thoát nào khác ?...

Lúc còn ở ngoài hang, ba người đã hí hửng tìm được chỗ dấu xuống kín đáo, phòng lúc trở về. Nhưng bây giờ, ý định ấy thật hết còn hy vọng. Cánh cửa sắt dày đường hầm đã sập xuống. Và chiếc tiem thủy định còn nằm án ngữ ngoài hang.

Thật không ngờ cuộc mạo hiểm này lại đưa ba người xuống sâu một hầm mỏ bí mật, khai thác quặng Quassium. Ngoài số người đang làm việc dưới mỏ, bọn Khôi Việt là những kẻ duy nhất được biết đến nó.

Vì biết quá nhiều, nên họ đâm ra lo ngại. Nếu bị lộ diện tất họ không thoát khỏi một sự trừng phạt ghê gớm và không mong gì được yên ổn trở lên mặt đất!

Cả ba người đều có chung ý nghĩ: Phải làm sao tìm gặp được Minh hoặc thầy Phong, nhờ họ liệu cách cho mình trốn thoát. Bằng không gặp được hai người ấy, cũng phải liệu xông xáo tìm cách thoát hiểm chứ không thể đứng nấp mãi đây được.

Suy tính một hồi, Lan tình nguyện đứng gác ở cửa hầm, đề Khôi Việt trèo lên thang thăm thú. Đề nghị của Lan không được chấp thuận vì cả Khôi lẫn Việt đều ngại rằng: nếu đề Lan đứng đó, nhờ thấy Minh nàng sẽ không ngần ngại nhào ra, và bị lộ cả đám.

Khôi nói:

— Tôi mất một chân giày, đi lại hơi khó, vậy đề tôi đứng gác cho.

Lan và Việt nối đuôi nhau lên thang. Cầu thang chật hẹp, xoáy hình ốc nhiều chỗ mục nát, hầu như đã có từ lâu đời và giống lối lên một vọng lâu. Hết bậc thang, Lan Việt thấy mình đứng dưới một vòm đá, xây bằng những phiến đá lớn. Đá đã mọc rêu như trải qua nhiều thế kỷ.

Lan bấm đèn soi vách đá:

— Coi tề, hình như có một niên hiệu.

Việt nhìn theo ánh đèn, thấy có mấy chữ Hán khắc chìm trên mặt đá.

— Sao chị biết đó là một niên hiệu?

— Đọc thì biết!

— Giỏi quá. Chị đọc được cả hán tự. Chữ gì thế chị?

— Kỷ Hợi!

Việt vỗ tay lên trán:

— Xem nào, năm Kỷ Hợi tức là năm chúa Hiền Tôn tuần du Phố Hội. Không lẽ cái mỏ này có từ đời ấy? Vô lý, vì thời ấy đã ai biết đến chất Quassium!

Lan hơi bực mình:

— Ai biết đâu nà! Có thể vào thời đó người ta cũng đào mỏ nhưng chỉ khai thác các chất khác như đồng, thiếc... thôi.

Trương-Son

(Còn tiếp)

Phượng

Vy

Gà một mẹ

DIÊM ngồi thu mình ở bàn học, khóc rấm rứt. Nước mắt mặn, nóng hổi tràn ra bờ mi chảy dài xuống hai má, thấm vào môi. Hai mắt Diêm đỏ và sưng mọng, ướt sũng những nước là nước...

— Không lo học đi, ngồi đó mà khóc, tao lại tát cho vài cái bây giờ.

Diêm cũng không ngước mặt lên, tức tưởi, mặc cho anh Khoa la hét, vỗ bàn thình thịch.

— Lại lì đấy phải không? Tao bảo lần cuối, có đứng dậy đi rửa mặt không, hử?

Diêm vẫn không trả lời. Khoa tức giận nắm tay mạnh xuống bàn, mấy chiếc ly thủy tinh hơi tung lên rồi nằm im. Khoa tiến đến gần em, dang mạnh tay tát Diêm một cái. Diêm thét lên « anh Khoa » rồi nức nở khóc thật to. Má đã đỏ, giờ lại đỏ thêm vì nắm ngón tay in hằn vào. Khoa nắm tay Diêm, lôi xềnh xệch xuống nhà ngang, hai anh em nứu kéo nhau làm ầm cả nhà. U già ở

dưới bếp chạy lên hoảng hốt hỏi :

— Cái gì đấy? Cái gì đấy?

— U xem, Khoa đã bảo nó ủi hộ cái áo.

Thế mà về vẫn thấy nó hát ư ư những là « trên đường đi lễ Xuân đầu năm.... » này nọ, mà cái áo của Khoa vẫn nằm một xó, trễ giờ rồi đi sao kịp nữa.

Thấy u già lên — u vẫn thường bênh vực, che chở cho Diêm — Diêm thút thút nói:

— Áo của anh ấy không biết bao nhiêu mà kề, mặc cho bẩn rồi nhét vào tủ không chịu bỏ giặt để chỉ còn có mỗi một cái sạch, Diêm quên ủi có một chút mà gây rồi đánh người ta... hu hu...

U già thờ dãi nói như trách!

— Khờ! Sao lại đánh em? Nó còn nhỏ ham chơi, dễ quên. Muốn ủi áo cứ dặn u nghe không, Khoa? Còn áo bẩn phải đưa u giặt chứ, nhét tủ là thế nào?

Khoa vẫn bướng bỉnh, gân cổ lên cãi:

— Nhưng mà nó lớn rồi, mười ba tuổi chứ bé bỏng gì cho cam. Con gái đoảng vị thế đấy. Hát hò cả ngày, không biết lo gì cả.

Trong lúc u già đỡ Diễm, Khoa bực tức đi ra phóng HONDA lên phố.

Má mất đã bảy năm nay rồi, ba một mình nuôi hai anh em Khoa — Diễm. Tình thương của ba thật bao la, cao rộng nhưng vẫn không khoả lấp được sự thiếu trái tim, bàn tay người mẹ. Những ngày đầu, Diễm bỏ ăn, bỏ ngủ khóc lóc suốt ngày. Thuở ấy anh em còn thương yêu nhau, sống

trong hương vị ngọt ngào của tình huynh đệ. Cuộc sống cũng tạm yên vui với vòng tay của bà, tiếng nói của Khoa và nụ cười của Diễm. Những buổi trưa trời nắng oi ả, cùng thủ thi sau vườn, những chiều hè lộng gió trên đồi cao, những tối êm đềm nhìn sao lấp lánh... sao đẹp thế nhỉ? Hai anh em nô đùa, cùng vui, cùng buồn, cùng san sẻ cho nhau từng món đồ chơi, từng ngòi bút lá tre mềm nét chữ. Những ngày giỗ má nghỉ ngút khói hương, hai anh em rưng rưng nước mắt khi nhìn tấm ảnh bán thân của má lung linh, ần hiện nhạt mờ. Rồi bên mộ má, cả hai cùng khấn nguyện cho linh hồn má siêu thoát, cho

ba đỡ nhọc nhằn. Ba đã hãnh diện nhìn hai con quì trên thảm cỏ non, xanh mơn mớn, hai tay chấp trước ngực ra vẻ lớn khôn. Tình thương ấp ủ ba tâm hồn. Ba không hề nghĩ đến chuyện tìm một người khác thay thế má, chỉ biết lo cho hai con, nhìn hai con với nhiều hy vọng, tin tưởng. Anh em Khoa — Diễm cũng chẳng ao ước gì hơn, quấn quít bên nhau trong tiếng cười rộn rã, hồn nhiên.

Nhưng thời gian làm thay đổi hết, chuỗi ngày thơ ấu dặt toàn thương yêu nồng nàn, đẹp như



mơ, nhạt nhoà mất rồi. Khoa lớn lên không còn thấy « bé Diễm » dễ yêu nữa. Diễm bây giờ chỉ là chương ngại vật mỗi lần. Khoa muốn đi chơi, chẳng chịu học hành. Diễm bây giờ chỉ là một món nợ của những giờ Khoa phải chỉ vẽ thêm về Toán « Gớm ! Sao mà nó chậm hiểu thế không biết ! » Khoa vẫn thầm nhủ như thế và trút bực tức vào cây thước kẻ quất vun vút vào người em. Diễm bây giờ chỉ là một con bé bướng bỉnh, lì lợm mỗi lần Khoa sai vật. Và ngược lại, đối với Diễm, không có anh Khoa nào dễ thương, vẫn thường nô đùa, chiều chuộng Diễm nữa. Anh Khoa không ngọt ngào dỗ dành Diễm mỗi lần cô bé vùi vỉnh khóc hờn hay nức nở kể lại giấc mơ « em thấy má về rồi má lại đi » nữa. Với Diễm, chỉ còn lại hai tiếng « ngày xưa » thật êm đềm khi hồi tưởng lại ngày thơ ấu cũ. Trước mắt Diễm, anh Khoa là một hung thần bắt nạt trẻ con con mỗi bận ba vắng nhà. Còn đâu những tiếng « anh em » tuyệt diệu, thay vào đó chỉ có những lời thô lỗ dễ ghét làm Diễm thấy tủi thân rất nhiều. Diễm ước ao sao cho má trở về an ủi, vỗ về thì thích biết mấy...

— Anh Khoa đâu rồi con ? Ba bước lên thêm hỏi to khi nhìn thấy Diễm gục đầu ở bàn học phía, phòng trong. Không thấy Diễm

trả lời ba bước đến bàn học rồi ngạc nhiên kêu lên :

— Ơ hay ! Diễm ngủ đấy ư, con ? Dậy thôi chứ. Trưa rồi, ăn cơm rồi chiều còn đi học,

Hai mắt Diễm vẫn còn sưng đỏ, nhắm nghiền, môi dưới trễ xuống như mếu, tóc lòa xòa trước trán. Ba lay người Diễm dậy, cô bé ngo ngác mở mắt nhìn rồi ứa nước mắt nói :

— Ba về rồi đó hả ba ? Con ngủ quên mất chứ.

— Diễm ! Nghe ba hỏi, sao con khóc ? anh Khoa đánh phải không ? Ba nói như hét vào tai Diễm. Diễm sợ hãi nhìn ba không dám nói.

— Phải không con, Diễm ? Ba dịu giọng nhìn Diễm với ánh mắt thương yêu.

Diễm khe khẽ trả lời :

— Dạ thưa ba không phải ạ.

— Sao con lại khóc sưng mắt thế này ?

Diễm ấp úng rồi nói nhỏ.

— Con nhớ má...

Nước mắt ứa ra, trào dâng đầy hai mắt.

— Con nói dối ba, ba biết.

— Không, Diễm có vẻ cương quyết, anh Khoa đi chơi... à quên đi học từ sáng ba ạ. Khoa từ ngoài bước vào đứng sững lại nhìn ba rồi nhìn em, thoáng chút cảm động.

— Khoa! Vào ba hỏi! Con đánh em phải không Khoa? Sao con cúi gằm mặt xuống không trả lời ba? Ngẩng lên! Nhìn ba xem nào? Có đánh em không?

Diễm kêu lên:

— Ba! không phải...

— Thừa ba vắng, con có đánh Diễm, lỗi tại con, con xin ba tha tội cho con.

Ba nhìn Khoa, giận dữ:

— Không thể tha cho con được. Lần này là lần thứ mấy trăm rồi hở Khoa? Con đã mười bảy tuổi rồi, lớn khôn rồi nhưng con phải nằm xuống tám phần kia. Ba đánh cho con nhớ chứ không phải ghét bỏ gì con cả, nghe Khoa. Ba thương hai con sớm chịu cảnh mồ côi, không tình yêu của má, Ba hết sức lo cho các con học hành nên người, làm sao cho các con mãi mãi thương yêu nhau như những ngày má vừa mất...

Giọng ba nghẹn đi, nghe như có nước mắt xót xa:

— Ba vui mừng trông thấy các con biết bù đắp cho nhau những thiếu thốn tinh thần. Ba còn nhớ một lần Diễm học bài đọc to: «Khôn ngoan đối đáp người ngoài, gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau» Khoa đã ngừng lên nhìn em rất triu mến. Đó là lần đầu tiên ba đã khóc sau lần khóc má các con. Ba lo buồn vì thấy các con càng ngày càng ghét nhau, đào sâu hố chia rẽ đề tình huynh đệ nhạt

nhòa, không chút nuối tiếc. Tại sao vậy? Tại sao các con không thể sống với nhau như ngày xưa?

Ba ngừng nói, nhìn Khoa rồi lại nhìn Diễm. Lúc này mắt hai anh em đã loang loáng nước... chỉ khẽ chớp là trào...

— Nhất là Khoa, con hư lắm, không biết thương em gì cả. Diễm nó là con gái, dễ buồn, dễ khóc, con phải chăm sóc em với tình thương của con, hiểu không Khoa. Con làm em khổ tức là làm em thêm tình thương, nhớ má thêm. Thiếu má đã khổ rồi, các con còn làm khổ nhau chi nữa? Khoa lại nằm kia. Còn Diễm, kiếm cho ba một cái roi, nhanh lên!

Khoa lặng lẽ nằm sấp trên tám phần con mà u già vẫn dùng để làm bàn ủi áo. Khoa cắn môi, nước mắt trào ra. Diễm nức nở gọi:

— Anh Khoa! Má ơi!...

Nước mắt chan hòa. Cả ba cha con cùng khóc. Khoa thấy thương ba, nhớ má, yêu Diễm hơn lúc nào hết, những giọt nước mắt, những lời tạ tội, ăn năn.

Phương-Vy



Tiếng khóc ban đầu

VÂN giật mình tỉnh dậy vì tiếng động đó. Đêm thật yên lặng. Đêm tối mù và kinh dị. Giấc ngủ mỗi một ban chiều đã đem Vân đi thật xa và dài. Chợt, trong một góc tối nào đó, một tiếng động nổi dậy. Tiếng động kéo dài, khi to khi nhỏ. Có tiếng chân bước, tiếng mở tủ, tiếng lục lạo đồ đạc. Vân co rúm người, một cảm giác ghê rợn đang đến với Vân. Nhà Vân bị trộm viếng rồi. Vân muốn la lên, la lên cho ba má Vân và hàng xóm biết, nhưng cố gắng hoài. Vân vẫn không thốt được thành tiếng. Lưỡi Vân đờ lại. Tấm chăn được kéo lên cao hơn. Vân hí hí mắt, nhìn tứ phía, nhìn xuyên bóng đêm, e ngại. Tiếng động đến gần Vân. Vân nhắm mắt lại, rút đầu vào tấm chăn.

Không lẽ mình lại để cho « nó » tự do hoành hành như vậy? Mình đồng lõa với nó sao? Không, mình phải... Phải làm gì bây giờ? Câu hỏi quẩn lấy óc Vân. Vân nhớ đến một

câu chuyện do Loan kể. Một nhà nọ bị trộm, chủ nhà hay được, la lên, bị hai tên trộm dùng dao đâm suốt ngực để thoát thân. Thật là rùng rợn! Vân càng lo sợ hơn. Biết đâu có một tên đang đứng cạnh giường mình, chỉ chờ mình ngóc đầu dậy, la lên kêu cứu thì nó sẽ sẵn sàng « lạng » mình những « phần quà thật xứng đáng ». Càng nghĩ Vân càng nghe tim mình đập mạnh hơn. Đành im lặng hay sao? Tiếng động nhỏ dần, và chấm dứt...

Vân nhìn xuống nhà dưới. Đèn được thắp sáng lên. Không lẽ đó là do bàn tay kẻ trộm. Chúng cả gan đến mức đó sao? Bây giờ không còn dần được nữa, Vân cất tiếng gọi: — Ba má ơi, Ba ơi!... Tiếng Vân lồng lộn dứt đoạn trong căn phòng tối.

Cột tiếng guốc lép xẹp. Rồi tiếng nói hơi khẽ:

— Con Vân độ này ngủ sao hay mới quá.

Tiếng má, Vân:

— Chắc nó yếu mệt gì trong người!

Vân gọi thêm vài tiếng nữa. Đèn sáng rực lên. Bóng tối bị gạt ra ngoài. Vân chồm dậy, phóng xuống giường, hét hải:

— Ba ơi! Nhà mình có...

Ba nhìn Vân:

— Gì thế Vân? Sao mặt con tái xanh vậy?

— Ba ơi! Có trộm...

— Trộm! Ở đâu? Bao giờ?

Vân thở mạnh:

— Dạ mới đây nè.

Rồi Vân kể lại hết cho ba nghe.

Nghe xong, Ba chột phá lên cười. Vân ngơ ngác, mắt tròn xoe, hết nhìn Má lại nhìn Ba. Má Vân chột hiều, nắm tay Vân:

— Con biết tiếng động đó do ai gây ra không?

— Thì... ăn trộm.

— Ồi! Trộm cướp gì đâu Bá mầy đó.

— Ba!

— Thôi đừng sợ nữa con. Cũng tại Ba mầy hết troi đó.

Ba Vân vẫn còn cười ngất. Vân mắc cỡ, đỏ hừng mặt, sau phát gác... hụt đó.

— Gần sáng rồi, thôi mình đi đi.

Vân hỏi:

— Má đi đâu mà sớm quá vậy?

Ba Vân nói khẽ với Vân:

— Má con sắp sanh em rồi.

Vân nhảy cẫng lên, nắm tay má:

— Thệt hả má, con đi với má nghe.

— Đâu được. Con phải ở nhà coi chừng em, coi nhà... Ba con đi được rồi. Thôi má đi.

— Má có đủ vật dụng cần thiết chưa má.

— Ba con sắp sẵn cả rồi.

Ba thúc giục:

— Thôi đi, Vân coi nhà nghe con.

— Dạ.

Vân mang va ly ra xe cho má. Lát sau, tiếng máy xe nổ dòn, rồi âm thanh ấy nhỏ dần. Vân nhìn theo đến khi khuất dạng mới thôi. Trời chưa sáng mấy. Con lộ trông nhàm nhở lạ. Gió lạnh Vân quay vào nhà đóng kín cửa lại. Cảm giác lo sợ lúc này không còn trong Vân. Và

lấy chổi quét sơ căn nhà, rồi lau ghế bàn tủ cho thật sạch.

Nga đã theo dõi từ nãy giờ câu chuyện giữa Ba Má và chị Vân. Má sắp sanh em rồi. Nga nghe sung sướng lạ. Nga đã muốn trời dậy xin theo má, nhưng lớn như chị Vân mà má chưa cho theo hướng chỉ là nhóc con như mình. Thôi đành nằm ở nơi đây. Nga nhìn sang bên: cô nàng Tuyền vẫn còn ngủ say. Nga nắm tay em:

— Tuyền! Tuyền

Tuyền giật mình, ngơ ngác:

— Gì... chị?

— Suyt! khẽ chứ. Má đi sanh em rồi

— Thật hả chị. Mà gái hay trai?

— Chưa sanh sao biết được.

— Ai đi với má, chị?

— Ba!

— Chị Vân có đi không?

— Chỉ «sức mẩy» mà được đi. Tuyền nắm tay chị:

— Em đỡ chị má sanh em gái hay trai.

— Em trai.

— Em thì đoán má sanh em gái.

— Sức mẩy?...

Tuyền trả đũa:

— Sức mẩy?...

Nga thêu dệt về tương lai:

— Chị thì thích em trai hơn. Nếu quả đúng, chị sẽ cho «nó» mặc toàn quần cao bồi theo kiểu anh hùng Texas. Chị sẽ cho nó súng nê, con ngựa gỗ nê. Chắc chắn là em trai mà!

Tuyền kém hơn, không biết thêu vẽ gì để bênh vực cho lời tiên

đoán của mình đành nằm im. Tuyến
lẳng sang chuyện khác :

— Đố chị chớ, nếu là em gái thì
sẽ giống ai nhiều nhất ?

— Giống chị Thủy.

— Chị Thủy dữ kinh khủng mà
giống chỉ làm chi ?

— Nếu không thì chị Vân vậy.

Tuyến lại lắc đầu :

— Chị Vân còn gấp mấy lần chị
Thủy nữa.

Cứ vậy, hai chị em đã phê bình
không biết bao nhiêu là nhân vật
quen thuộc. Nhưng rốt cuộc, chuyện
cũng chẳng tới đâu.

Cuối cùng một nhân vật đã được
chị em Nga đồng thanh chấp thuận.
Đó là má. Vâng, chỉ có giống má,
mới hoàn toàn thôi. Má Nga đẹp
lắm, nét đẹp thật kỳ đáo và phức
hậu. Ở má Nga, một cái gì hiền
dịu đặc biệt của Đông-phương như
được toát ra. Má rất thương chị
em Nga, nói chung là tất cả những
đứa con do má tạo thành...

— Nga và Tuyến nói gì mà ồn
thế ? Dậy đi, sáng rồi.

Như bị một luồng điện mạnh,
hai chị em Nga cùng trỗi dậy một
lượt.

Nga lên tiếng trước :

— Má đi rồi hả chị ?

Vân gật đầu :

— Thôi, xuống súc miệng đánh
răng đi, rồi sửa soạn đi học.

Nga nhìn Vân :

— Chị cho em nghỉ một ngày.

— Chị ?

— Em... em...

— Không được, Nga độ rầy bầy
đặt lười rồi đó.

Mắt thoáng buồn, Nga đi thẳng
xuống nhà bếp. Có tiếng Tuyến :

— Chị Vân ơi ! Có chị Loan.

Vân bỏ dở công việc, tiến ra cửa.
Tiếng Loan :

— Trờ. ơi ! Giờ này mà chưa
sửa soạn gì cả sao cô nương ? Trễ
rồi.

— Hôm nay Vân nghỉ một ngày.
Loan xin phép dùm Vân nghe.

— Sao lại nghỉ ?

Vân nói rõ lý-do. Loan sung
sướng ra mặt :

— Thế là cô nương sắp thăng
chức nữa rồi. Cô nương coi vậy mà
tốt số đó nghe. Thôi Loan đi...

Vân nói với theo :

— Nhớ xin phép dùm ghen.

Loan quay lại :

— O K...

Buổi sáng rực rỡ. Nắng làm cảnh
vật tươi hắt lên. Vân mang niềm
vui, vào nhà.

— A ! Ba về

Tiếng Tuyến làm Vân giật nảy
mình. Nga đã nghe và phóng trước
Vân. Ba Vân đẩy xe vào nhà. Cả
bọn lú lo :

— Em trai hay em gái, Ba ?

— Chắc Hoàng-tử !

— Sức mấy ? .. Công Chúa chứ !

Tiếng Ba :

— Ba đổ các con đấy.

Cả bọn cùng đưa ra nhiều lời tiên
đoán khác nhau. Nga và Tuyến giữ
vững « lập trường » Còn Vân thì
phân vân.

Sau cùng, Bà giải đáp :

— Má đã sanh em trai.

Nga nhẩy cõn lên :

— Thế là con thằng rồi.

Buổi chiều, Ba chị em Vân lo sửa soạn đồ đạc thật sớm. Cả bọn nhón nháo hơn thường ngày. Lát nữa đây, vắng, chỉ lát nữa đây, chị em Vân sẽ được nhìn ngắm, ve vướn, nàong niu, hôn hít đứa em trai duy nhất của mình. Riêng Nga vui hơn hết, vì Nga đã oanh liệt đoán trúng Nga sẽ không quên khoe với mã thành tích này.

— Xong chưa các cô ?

— Dạ, xong rồi ạ !

— Vân ra đường đón xe trước đi.

— Dạ.

Vân phóng chạy ra lề đường. Chiều nay, bầu trời bỗng đẹp làm sao. Mây trắng như được chẻ mỏng ra, đan kết khắp nơi. Khó đón xe thật Vân lắm lắm một mình. Xe cộ hình như biến đi mất, dù phố này là một phố đông đúc dân cư.

Nga chạy ra :

— Chưa có xe sao chị.

Vân lắc đầu. Nga cũng nghe khó chịu đôi chút. Nhưng kia, một chiếc taxi. Vân và Nga cùng vẫy tay. Chiếc xe chậm tốc độ lại... rồi bỗng dừng chạy luôn. Mồ hôi vã ra trán Vân. Vân tức ghê. Chắc ông tài xế này cho bọn Vân là « nhóc con » nên mới không ngừng...

May sao, ngay lúc đó, một chiếc taxi khác lại trở đến, Vân vẫy tay. Chiếc xe ngừng. Vân sung sướng gọi Ba và Tuyền ra...

Từ nhà đến nơi mã Vân sanh cũng chẳng mấy xa, ấy thế mà chị em Vân lại nghe nó lâu lắc và xa xôi quá. Khi chiếc xe ngừng, Vân phóng xuống trước, Nga, Tuyền theo sau.

Tuyền hỏi :

— Nhà bảo sanh đó phải không ba.

— Phải. Các con vào trước đi. Phòng số 9 đó.

Quanh quẩn trong căn phòng to rộng một hồi, chị em Vân mới tìm gặp phòng số 9. Vân đẩy nhẹ nhẹ cửa, đưa tay lên miệng bảo khẽ hai em hãy im lặng. Cánh cửa bật mở Tuyền reo hơi to :

— Ô ! Má..

Thật không còn nỗi mừng nào bằng nỗi mừng lúc này. Tuyền và Nga cố xin mã để được bông em. Nhưng, mã không cho, vì « em các con còn nhỏ quá ». Đứa em trai thật kháu khỉnh và dễ thương. Mái tóc đen nhánh, quần quít như tóc con gái. Đôi môi nhỏ, đỏ hồng. Vân nói thầm thế nào khi lớn lên cũng « bỏ » trai ra phết !

Ba mở cửa. Vân đỡ những vật dụng trên tay ba. Tuyền hỏi mã :

— Má ơi ! Tên em là gì hở mã.

Mã vuốt đầu Tuyền :

— Cái đó do ba con định. Nhưng riêng con, con muốn tên gì.

— Tên Thanh Tân nghe mã.

Nga phản đối :

— Tên gì... kỳ cục quá! Mã đặt tên em là Xuân Thu đi.

Vân lại phản đối :

— Tên gì như con gái ấy !

— Chứ chị muốn tên gì ?

— Đỗ xuân Yên Mỹ.

Mã Vân nghe câu chuyện tranh chấp của các con, bật cười, giảng hòa :

— Thôi ! các con đừng tranh cãi nhau nữa, để ba con quyết định cho.

Đứa trẻ chào đời mới mười mấy tiếng đồng hồ bỗngưng khóc ré lên. Vân vốn có một tâm hồn thi sĩ, cho tiếng khóc đó là tiếng cười vàng ngọc của suối, của mây, và của một vùng trời hạnh phúc ở tương lai.

Vũ-Chính

Viết cho

TUỔI TRẮNG TRÒN



● NHỮNG CÁI THAY ĐỔI

NÀY bạn, nói đừng giận nhé, dạo này trông bạn nhiều lúc tức cười ghê, bạn chả còn nhanh nhẹn như trước nữa. Lúc thường bạn la hét muốn vỡ cả nhà ra, nhưng rồi gặp ai, bạn lại lì nhí, nói không ra tiếng.

Chẳng phải riêng bạn đâu, mà hầu như tất cả các bạn ở lớp tuổi trắng tròn đều như thế. Cái cô Thủy ở gần nhà tôi cũng vậy, tôi nhớ mấy năm trước cô ấy cắt tóc kiểu Nhật Bản trông đến là xinh, và cô ta tự nhiên lắm, gặp tôi là « anh hai ơi, ô mai của em đâu? ». Nhiều lần tôi bắt gặp cô ta xin « tiền mẹ đi ăn đậu đỏ bánh lọc và cũng nhiều lần tôi nghe cô đùa với các em, cãi nhau chí chóe. Nhưng đấy là hành động của cô ta mấy năm về trước, gần một năm nay, Thủy đã khác hẳn, cô ta không còn để tóc Nhật Bản nữa, mà cô nuôi cho tóc dài thành một suối tóc huyền óng ả phủ ngang vai. Gặp tôi cô ấy chả còn nói : « anh Hai ơi, ô mai của em đâu? » nữa mà cứ đỏ mặt lên, cái đầu đi thẳng. Cùng lắm, cô ấy chỉ nhếch mép lên một cái, cái nhếch mép « demi », nữa muốn nhếch thêm ra cho thành một nụ cười nữa lại muốn khép hẳn lại.

Tôi đoán rằng nhiều lúc bạn, bực tức tự hỏi : « Ô hay, mình làm sao thế này? » Một mặt thân thể bạn phát triển mạnh mẽ ; các mạch máu dường như căng phồng, nhựa sống lan tràn trong người bạn, thúc đẩy bạn phải hoạt động thật nhiều, một mặt hình như lại có một sức gì giữ bạn lại, kiềm chế những hoạt động của bạn. Hai cái sức ấy, dằng co lẫn nhau và đúng là « trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết », bạn là người chịu cái hậu quả của sự dằng co ấy.

Bởi vậy, tuy không phải là người già nua (bạn mà già thì ai trẻ đây?), nhiều lúc bạn cũng dăm ra nuối tiếc tuổi thơ, nói một cách văn vẻ hơn, bạn than thở rằng tuổi thơ đã chấp cánh bay đi mà với đôi tay vụng dại bạn

không thể nào ntu kéo lại được. Bạn ạ, tôi muốn được thông cảm với bạn và với tư cách một người bạn chí tình, tôi sẽ nói với bạn rằng: "Bạn chả làm sao cả đâu."

Bạn nuôi tiếc tuổi thơ vì cái lối sống của tuổi thơ nó dễ dàng hơn lối sống hiện tại của bạn, một lối sống mà chính bạn nhiều lúc bạn phải tự hỏi rằng sống như vậy đã được chưa. Ngày trước tôi cũng như bạn vậy, cũng tiếc tuổi thơ, nhưng bây giờ tôi lại nghĩ rằng: "Ừ, tuổi thơ nó có muốn chấp cánh bay đi thì cho nó bay đi luôn, giữ lại làm gì." Bởi vì tôi cho rằng một khi nó đã có ý tưởng muốn bay đi rồi thì dù mình có khéo léo đến mấy để giữ nó lại, nó cũng chỉ ở lại một cách miễn cưỡng, và do đó, mình cũng chẳng còn sống tuổi thơ một cách tự nhiên nữa, đã có một cái gì ngượng ngập, e dè.

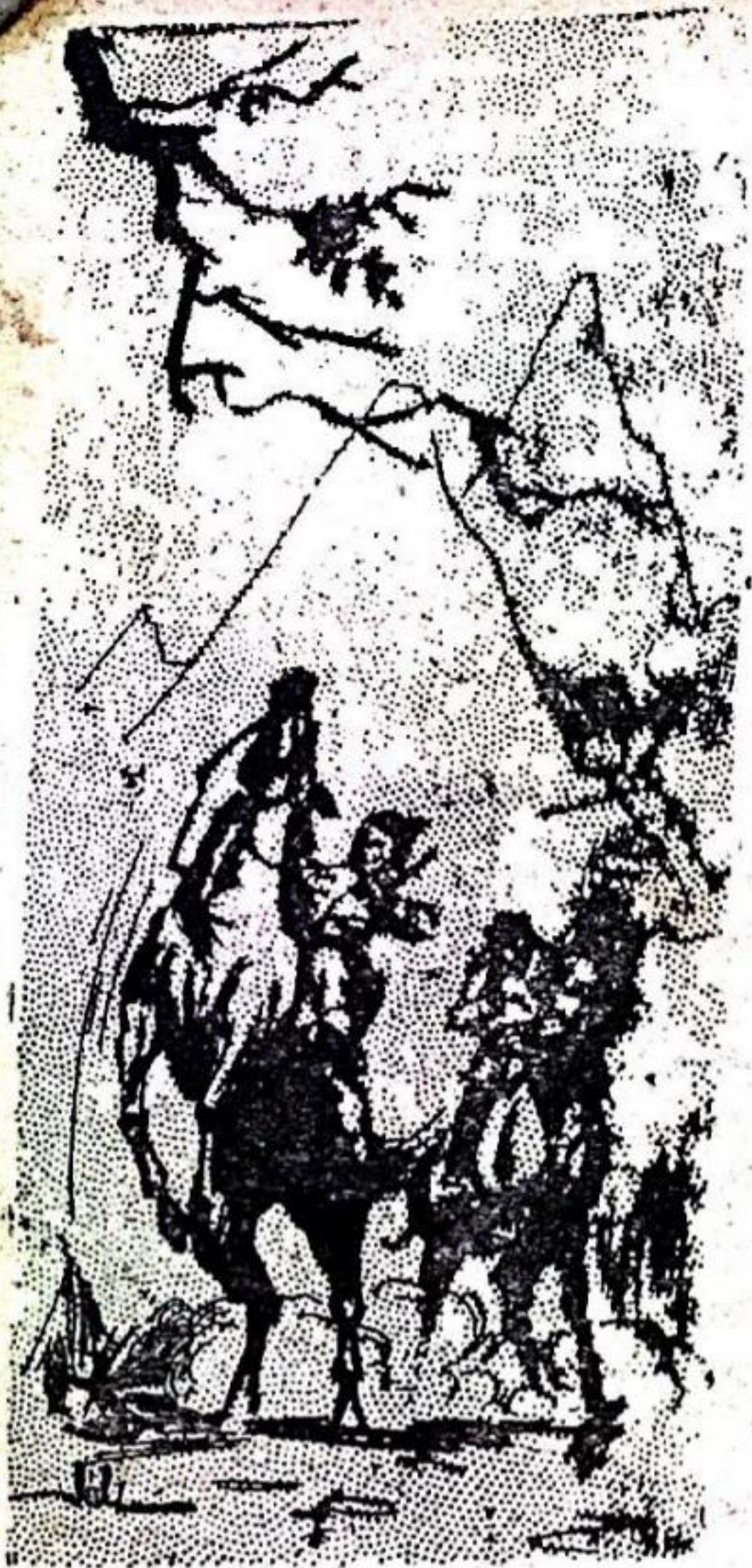
Mặt khác, con người là một thụ tạo mà Thượng đế đã đặt trong đó một khối óc và một quả tim, nghĩa là con người có trí khôn và có tình cảm. Cái trí khôn ấy, cái tình cảm ấy nó không phải chỉ đứng nguyên một chỗ, nó phải phát triển chứ, điều ấy chắc bạn cũng thừa biết. Vậy thì tuổi thơ cũng chỉ là một giai đoạn của trí khôn và tình cảm, cũng như thời đôi tám là một giai đoạn khác. Tôi thì tôi cho rằng không có cách nào hay hơn là hoàn toàn chấp nhận những giai đoạn ấy của trí khôn và tình cảm. Vấn đề được đưa ra là làm sao chấp nhận nó, không phải với một sự miễn cưỡng mà với một tinh thần vui tươi đón nhận.

Nếu bạn biết người lớn họ thích cái vẻ người, vẻ mặt, vẻ suy nghĩ ngay thẳng của bạn, nếu bạn biết rằng những thay đổi của lý trí và tình cảm làm bạn trở nên tiêu biểu cho sự trong sạch và tươi mát, bạn sẽ rất vui tươi đón nhận những thay đổi ấy. Vẻ ngượng ngập, nói lí nhí của bạn, đôi má đỏ hồng của bạn khi gặp người lạ, cặp mi hay chớp chớp của bạn dễ thương làm sao. Người lớn họ đã bị đời dẫn dắt, bóp méo nhiều rồi, tâm hồn họ trở thành khô cứng rần, vằn đục; vẻ trong sạch và tươi mát của bạn, khiến họ thêm thuồng.

Dù rằng đôi khi những thay đổi về tình cảm và lý trí có làm cho bạn ra bớt cởi mở nhưng chỉ là rất ít và chúng ta sẽ cố gắng sửa đổi mình để sống thích hợp với môi trường mới. Do đó bạn cứ yên tâm và đừng quá e ngại về những thay đổi bạn nhận thấy nơi chính con người bạn.

Lần này, tôi chỉ có ý phác sơ qua về những cái thay đổi, chúng ta còn được tâm sự nhiều với nhau, hẹn bạn tới những lần kế tiếp, chúng mình sẽ đề cập tới từng phạm vi riêng biệt.

QUYÊN-DI



dưới mái YÊN-SƠN

của TUẤN KHANH

Trời đã về chiều, ánh triều dương vừa khuất sau núi để lại một vùng sáng màu vàng ối. Ánh nắng tha thướt dạo trên cánh đồng ruộng dẫn tới làng Giao Cù. Trên con đê dọc theo làng, một cụ già thơ thẩn dạo quanh vừa nhìn sóng nước trầm ngâm, vừa vuốt nhẹ chòm râu bạc. Ông ta thường được dân chúng gọi là cụ Nghè Giao Cù... Thuở trước ông thi cử đỗ đạt nhưng không ra làm quan. Phía cuối bờ đê một thiếu nữ mảnh dẻ, đôi mắt đen láy tròn tròn như hai hạt nhãn, đôi má đỏ hồng dưới nắng chiều, miệng mỉm cười duyên dáng. Nàng quảy gánh trên vai nhẹ nhàng đều bước. Nàng trông thấy cụ già liền lễ phép nói:

— Ủa, cha ra đây làm gì vậy?
Ở nhà có hơn không.

Cụ nghè Giao Cù cười khà:

— Con tưởng cha dại lắm ư? Thỉnh thoảng cũng phải ra đồng ngắm cảnh một chút chứ, ở nhà ngâm thơ mãi cũng chán.

Nàng con gái biết mình lo lắng hơi thừa bèn lên nói:

— Thưa cha, trời chiều rồi, thôi cha con mình về, còn ăn cơm tối. Cụ Nghè gật đầu, theo chân con gái. Đến đầu xóm chợt có tiếng gọi:

— Nhị nương, Nhị nương!

Nàng quay lại, hai chàng thanh niên vận đồ như sinh mặt mày thanh tú đứng đĩnh bước tới. Hai người cúi đầu thi lễ với cụ già:

— Chúng con xin chào thầy và chúc thầy mạnh khỏe.

Cụ Nghè Giao cù đáp lại:

— Tốt, hai con còn tưởng nhớ tới ta.

Hai chàng thanh niên là Đặng Như Mai và Trần Tấn, nguyên là môn đệ của cụ Nghè.

Nhị nương hỏi:

— Thế một năm nay các anh ở đâu? Ra làm quan hả?

Nàng nói câu sau cùng với dáng điệu điệu cợt. Đặng Như Mai liền chững chặc:

— Ấy, ầy, cô nói gì thế. Bọn tôi đâu dám bôi nhọ ý - chí của thầy.

Trần Tấn tươi cười:

— Còn tôi thì làm quan, song chưa chính thức...

Nhị nương nóng nảy:

— Chưa chính thức là sao?

— Nghĩa là... nghĩa là nếu người An Nam dành lại độc lập.

Nghe đến đây Nhị Nương cười lên như nắc nẻ. Cụ Nghè thấy bọn trẻ đứng ngoài ngõ nói chuyện ồn ào bèn bảo:

— Thôi vào nhà mà nói chuyện, ở ngoài mất cả lý-thú.

Nhị nương nói:

— Hai anh vô nhà đã. Cha tôi mong hai anh lắm. Tối nay mời hai anh ở lại dùng cơm.

Dứt lời nàng thoăn-thoắt ra nhà bếp.

— Cách nhau một năm nay, hai con làm gì? Cụ Nghè hỏi.

Trần Tấn cung-kính:

— Thưa thầy, con với Đặng huynh phong trần học võ, nghe đâu quanh vùng ta mấy đảng văn thân mọc lên như nấm...

Đặng Như Mai tiếp lời:

— Con có nghe hình như tên Trần Thượng Báo được bổ làm tri phủ Nam Định này.

Cụ Nghè Giao-cù nheo con mắt, suy nghĩ. Giây lát cụ nói:

— Thằng Trần Thượng Báo tâm địa nhỏ nhen, tham lợi, lúc trước nó cùng học một thầy với ta. Hai bên có ít nhiều xích mích. Thằng ấy làm tri phủ ở đây chắc làm khó ta lắm. Tuy nhiên ta chỉ cho hai con chỗ này có thể nương thân làm việc lớn.

Ngừng một lát cụ tiếp:

— Lên chùa Yên Sơn, tiếp xúc với vị hoà thượng và nói rằng ta giới-thiệu...

... Hai ngày sau, cụ Nghè bị niêm phong nhà cửa. Riêng cụ được lính của Thượng Báo còng tay mời về phủ.

Tối hôm đó trong màn đêm dày đặc nền trời không trăng sao, ngôi Yên Sơn Tự vẫn im lìm bất-dộng và đầy đen tối. Chợt một ánh đèn cây le-lói chiếu qua khe cửa trai-phòng một bóng người mảnh khảnh lách mình vào phòng. Trong phòng hai người đang bàn-luận liền ngừng đầu lên thẳng-thốt:

— Nhị nương! Bóng người chính là nàng con gái của cụ Nghè Giao cù.

Nàng nói :

— Đàng, Trần hai anh! Cha tôi bị Thượng Bào bắt rồi.

Đàng Như Mai khê bảo :

— Tin ấy chúng tôi rõ rồi song chưa có cách gì cứu giải. Trần đệ hãy mời hoà-thượng lên thỉnh kế.

Trần Tấn vâng lời bước ra. Vị hoà thượng vừa hầu kinh xong. Nghe qua ý kiến họ Trần, hoà thượng mỉm-cười :

— Cái đó tùy tráng-sĩ, bản tăng đã già rồi, tâm bình lòng sạch, không thể bàn gì được xin tráng sĩ tha lỗi.

Trần Tấn đành trở về trai phòng. Ba người bàn luận khá lâu bên ngọn đèn cây và sau đó, trai phòng bị bao trùm bởi màn đen dày đặc.

Chiều hôm ấy, nơi cửa phủ xuất hiện một cô hàng bán rượu xinh vô cùng. Lính trong phủ ra nhậu, chọc ghẹo cô hàng ôm tới. Đám lính uống bất kể trời đất, uống nhiều trả ít cũng được, cô hàng cũng chẳng hỏi han đến. Bỗng một đứa kêu lên :

— Trời ơi, thầy đội đến.

Thầy đội thấy lính tụ họp đông đảo liền ra oai quát hỏi :

— Ai cho bày ra đây uống rượu không phòng gian bảo mật hả? Bọn bày thẳng nào ra uống trước hử nói mau.

Bọn lính khếp-nếp sợ-hãi, ma men bay hết, anh nào anh nấy mặt tái xanh hết. Thầy đội trợn dọc con mắt lên, rồi bỗng nhiên dịu xuống. Cô hàng xinh đẹp với nụ cười khả

ái đã được thầy đội để mắt tới. Thấy đội cười khà :

— Nể tình cô em đây ta tha cho bọn bây. Đi chỗ khác.

Bọn lính lo sợ tán mác hết.

Thầy đội ngồi xuống cạnh nàng bán rượu tán :

— Chà cô em đẹp vậy có muốn làm bà đội không?

Cô hàng duyên dáng vừa rót rượu vừa đáp :

— Dạ thưa thầy đội em đâu dám mơ cao. Dám hỏi thầy đội có bà nhà chưa?

Thầy đội cười hềnh-hệch :

— Ờ có thì.. thì cũng vậy, song nếu cô em về với ta, ta sẽ cho nàng làm chính thê... hề... hề.

Thầy đội xích lại gần, vòng tay mở rộng định ôm lấy cô hàng. Cô hàng khê lách mình khúc khích nói :

— Khoan đã thầy đội, làm gì gấp dữ vậy. Để thủng-thỉnh. Xin thầy đội cho lính phủ tới uống mừng.

Thầy đội ha hả cười :

— Được được chiều ý cô em. Bớ bọn bây ta nể lời nàng cho bây uống rượu, uống đã thôi, mừng cho ta sắp đem cô hàng về nhà thờ phụng..

Bọn lính a lại. Thầy đội uống ừng ực. Cô hàng lăm lét nhìn, mỉm cười tinh-quái. Uống thôi rã ngửa, ngả nghiêng, đến khi trời tối thì nào lính, nào thầy đội đều bị rượu mê của cô hàng say như chết. Cô hàng không ai ngoài Nhị Nương cải dạng.

Màn đêm buông xuống, ba bóng người lướt nhẹ vào phủ. Đó là Đặng Như Mai, Trần Tấn và Nhị nương. Ba người lẹ-làng vào ngực thất. Lính phủ giữ ngực đã say mê n. Ba người cầm xiù chìa khoá trong mình thầy đội, mở cửa và công một thầy người rồi biến mình vào đêm tối...

..

Làm như vô ý, một tên dân rách rưới, cực khổ, ăn mặc theo lối nhà quê đi lui đi tới rồi quăng miếng vỏ bưởi vào ngực tên canh cổng. Tên lính canh nổi nóng quát:

— Thằng chó má quê mùa dám chọc đến ông hả?

Người nọ vẫn yên lặng quắc đôi mắt bóng bĩnh nhìn tên lính canh rồi mỉm cười khiêu khích... Tên lính canh tức ói gan hét lên:

— À, thằng này ưa đầu tròn không thèm trả lời ông.

Tên lính canh giáng roi lên định quát người ấy, thì năn nã tên lính khác nghe ồn ồn chạy tới hỏi:

— Cái gì mà dữ vậy? Có đội Chánh đến nơi kia.

Người ấy vẫn nụ cười ngạo mạn đầy khiêu khích:

— Tao đâu thèm nói chuyện với bọn này. Chỉ khi nào đối diện với thượng quan tao mới nói...

Bọn này đừng hòng hỏi.

Đội Chánh thấy người ấy nói cứng liền bảo:

— Thôi, bọn này trời nó lại cho kỳ rồi đem vào trình với thượng quan.

Bọn lính y lời và đem người ấy vào phủ. Thượng Bào nghe tin vội vã thẳng đường, ngồi trước án thư vỗ bàn hét:

— Thằng kia, chỗ này để mày giỡn hả? Ai sai mày tới vuốt râu cộp? Khai mau kéo chết.

Người ấy vẫn bình tĩnh:

— Bẩm thượng quan, con thấy tấm bằng văn bảo rằng ai biết được chỗ ẩn của đảng Văn thân thì thưởng tiền bạc. Tình cờ con biết được Con liền vào báo quan. Song nói với tên canh cổng nhờ nó xì-xào thì mất hết bí-mật nên con mới dùng kế, mạo hiểm cho giáp mặt thượng quan.

Ngồi trên án thư Thượng Bào vuốt râu hể hả:

— Thế người thấy bọn nó ở đâu?

— Dạ bẩm thượng quan. Bọn nó thường qua lại nơi chùa vôi vào khoảng giờ Tý canh ba. Con không dám chắc nơi đó là sào huyệt hay không song con thấy chúng nó hay hội họp, bàn luận và đồn... đồn rằng...

— Rằng sao? chúng nó nói gì?

— Dạ bẩm thượng quan tha tội con mới dám nói.

— Được, nói mau kéo mang tội.

— Dạ, chúng bảo rằng là... là đầu cho tên chó sủa. Thượng Bào ấy có làm chi nữa nó cũng lấy mạng.

Thượng Bào tức uất lồng lộn lên. Một lệnh truyền ra, quân Dương, đội Chánh lên kéo rốc hết lính phủ theo tên điểm báo hướng chùa Voi thẳng tiến.

Ngôi chùa Voi vẫn yên lặng, đoàn quân tiến vào trong, bên trong trống trơn chẳng có gì ngoài bệ thờ và cây đèn dầu leo lét. Bọn lính đi lục xét lung tung. Bỗng một mũi tên lửa không biết từ đâu bay đến cắm vào mái đã tẩm dầu từ trước. Lửa bắt cháy cả một vùng đồ ổi. Quân Dương và đội Chánh cùng ba quân chen lấn, đạp nhau chạy. Nhìn lại thì tên dân đã mất dạng . .

Khi ấy tại tư dinh, Thượng Bào một mình mỉm-cười khoái lạc. Lão ta nghĩ thầm : tiếng là mình bắt giặc, nhưng mình chẳng cần lăn thân vào dầu giặc mũi tên. Thành công mình hưởng trọn. Tên tay sai bán nước nghĩ đến ngày mai khi đẹp được đảng Văn Thân ở đây sẽ được thăng quan... Lão ta miên-man với giấc mộng công hầu thì cửa sổ bật mở, một bóng người nhảy vào kẻ lười kiểng vào ổ Thượng Bào đánh thếp nói :

— Mau nói bọn lính vệ bỏ khí giới xuống kéo uổng mạng

Hơi lạnh từ lười kiểng toát ra làm lão rợn người. Người ấy vẩy tay ra ngoài cửa sổ gọi :

— Trần hiền đệ !

Một người khác cầm trường kiểng nhảy vào :

— Đặng huynh gọi đệ ?

— Hiền đệ hãy trối bọn lính vệ lại cho ta.

Quay qua Thượng Bào, Đặng như Mai lạnh lùng nói :

— Tạm mời cụ Thượng theo chúng tôi, khi nào rửa hận đất nước, trả thù tôn sư xeng cụ sẽ được trả về . . .

Dứt lời Đặng Như Mai xốc Thượng Bào lên vai . .

— Bất lấy thích khách !

Đặng Như Mai quay lại.

Trần Văn Xuân con của lão Thượng Bào xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Đặng như Mai hạ Thượng Bào xuống, nhẩy đến tống một ngọn cước vào bụng . . Bịch. Trần Văn Xuân ngã gục. Đặng như Mai ôm Thượng Bào ra cửa :

— Nhị đệ! cần hậu cho ta

Hai người biến ra cửa... bọn lính canh đuổi theo. . Một lần kiểm soát qua . . hàng loạt người gục ngã. Quân canh chỉ còn rất ít. Ba lần kiểm soát... Hai chàng tráng sĩ phóng mình lên hai con tuấn mã nhắm hướng Yên Sơn Tự...
..

Đêm ấy là đêm 17 vào tháng 4 năm giáp tuất (1874) niên hiệu Tự Đức 27.

Người ta đồn rằng Thượng Bào bị quân dể, làm được người trước bàn thờ tổ quốc và cụ Nghè Giao củ.

Tuấn-Khanh



• BẢNG-TÂM

nỗi buồn của Thảo

VỀ đến nhà, Thảo chán-nản cất cặp sách rồi thả mình xuống giường ngủ. Mái tóc huyền rủ trên nệm chiu nặng u-buồn... Một lúc lâu sau Thảo mới thay đổi thế nằm; đôi mắt to đẹp với hàng mi cong vút ngược thẳng lên trần phòng, hai khoé lệ trào ra.

Thảo năm nay vừa đúng 16 tuổi, với mớ tuổi ấy mà cô bé đã có vẻ một thiếu-nữ rồi: khuôn mặt trái soa ngáy thơ, làn da trắng mịn làm nổi bật lên đôi môi đỏ hồng xinh-xắn... Đẹp nhất là cặp mắt, cặp mắt đen lay-láy, long-lanh như luôn có ngấn lệ với cái nhìn mơ buồn tha-thiết... Mái tóc thề trinh nguyên phủ xuống một thân hình cân đối... Phải công-nhận Thảo là một cô gái đẹp. Chả thế mà ở trường, cậu trai nào cũng muốn làm quen. Nhưng Thảo phớt đều, tuổi Thảo còn là tuổi học-sinh trong trắng. Đường đường là một nữ-sinh đệ-tam, Thảo cũng le lảm chứ! Luôn mấy tháng học đầu Thảo « xếp sòng » lớp, cô, thầy, bạn-bè của Thảo đều phải nể-nang thương mến... Thế mà gần đây, ba má hay cãi cộ nhau luôn làm Thảo buồn quá, học-hành muốn hết nổi... Rồi có một tháng Thảo trụt xuống thứ nhì. Thảo càng thêm buồn... Đôi khi Thảo vẫn tự trách mình: « Kể thật, cứ hay buồn vãn-vơ chả ích gì cả »... Nhưng nghĩ chỉ là một việc, Thảo là con người đa-cảm ít nói ngồi dầm ngồi một chỗ, đôi mắt lúc nào cũng như mơ-mộng dàu-dàu. Ba má không hề hay biết gì về nỗi buồn của Thảo, những chuyện xich-mịch trong gia-đình vẫn thường xảy ra, đầu mối chính chỉ là do sự cực-nhọc vất-vả công-việc làm ăn mà nên... Ba đưa em trai Thảo cả ngày nghịch như quỷ sứ, chẳng khác gì lừa đồ thêm dầu vào sự bức dọc của ba. Từ đấy vô-lưu lần lần bỏ rơi Thảo, Thảo bắt đầu biết suy nghĩ... Thảo quay qua tìm lãng quên, yên-lĩnh ở truyện sách liêu-thuyết... Đôi lúc ba má cũng đề ý đến việc học của Thảo nhận thấy sự sút kém học-lực ngày một lãng của Thảo, ba má đổ lỗi cho Thảo say mê liêu-thuyết. Thế là vài quyển truyện vô-phúc làm mồi cho lửa dỏ, sự bức mình của ba trút vào người Thảo và Thảo dầm ra ghét ba, xa lần má...

Chiều nay lớp Thảo vừa hô xong vị-thứ cuối tháng. Thảo lãnh thêm một sự chán-nản nữa: đứng thứ 8, trụt mất ba bậc. Suốt trên quãng đường về nhà, Thảo không nói cười một tiếng.

Một thoáng lo ngại chợt gợn lên trong óc Thảo : « Ba sắp về ! Kết quả sẽ ra sao đây ?... » Thảo lại tự trấn an : « Mà kệ, ra sao thì ra. Chừ mình chả thiết chi thân-xác này nữa . » Con buồn lại bùng lên mãnh-liệt trong tâm-hồn Thảo, những hàng lệ lại tiếp nối tuôn trào. Thảo cảm thấy tủi thân uất-ức và bất lực quá ! Mới ngày nào đây Thảo còn là một cô bé ngây thơ, nói cười luôn miệng ; học giỏi ai cũng phải mến yêu-thể mà... Giờ, phòng xích mở cái đứt luồng tư tưởng của Thảo Thăng Nguyên, em Thảo đồng dạng như ra lệnh :

— Chị Thảo ra ba biểu !

Thảo uể-oải đứng lên theo chân Nguyên chậm chạp .. Chưa đến gần ba, Thảo đã mất cả tinh-thần. Đôi mắt của ba giận-dữ chiếu vào đáng đi e-dè như tội-phạm của Thảo :

— Con Thảo tháng này đứng thử mấy ?

— Dạ.. Thử làm !

— Khốn kiếp ! Học với hành mà tháng nào cũng trượt cả. Mà biết không ! Tao cả ngày quần-quật ở sở, nghe họ chửi lên chửi xuống để kiểm đồng liền về nuôi lại bảy cho lại bảy sung-sướng, có học hành như c n người ta.. Vậ mà .. ăn cho no vào rồi chỉ lo tiêu thuyết với đại-thuyết. Uổng cả liền tao đóng họ phi cho mày.. Thăng Nguyên đầu chạy vào phòng-con Thảo lấy mấy quyển tiểu-thuyết của nó ra đây !

Thảo lo sợ cuống-cuồng... Chết ! Thảo vừa mở cuốn đó của con Hạnh. Rồi sẽ ăn nói làm sao với nó đây ? Thảo quên cả sợ :

— Con lay ba ! Đứng ba ơi . Con mượn của họ chứ không phải của con..

— Mày sợ họ hơn sợ ba mày thế à ! Ba hẳn-học trong khi thăng Nguyên đã nhanh-nhau mang quyển truyện ra ..

— Con lay ba ! Ba tha cho con lần này !.. Con hứa từ nay sẽ không bao giờ... Mặc Thảo van xin : « Xoẹt ! Xoẹt »

— Bỏ bộp, thăng Nguyên !

Thảo lặng người đi. Tất cả cảm-giận uất-ức dồn lên khoé mắt Toàn thân cô bé run lên... Thảo chỉ còn nghe mơ-hồ tiếng la-hét của ba, tiếng rít của cây chổi lông gà . Cái đan chấp chờn đùa vọc thề-xác Thảo . Rồi tiếng má la. lo... lũ em Thảo khóc vang .. Ngăn ấy âm thanh xa dần, xa dần và im bặt...

Thảo mở mắt ra nhận thấy mình đang nằm trên nền nhà. Căn phòng đã lan tràn màu tím sẫm. Thảo cảm thấy mệt-mỏi và đau đớn đang dày-vò thân xác mình, cô bé chán nản đứng lên đi thẩn-thờ về phòng riêng ; tiếng cãi-vã của ba má sắc nhọn đuổi theo phía sau ..

Thảo bưng lĩnh, Giọng thăng Nguyên nho-nhỏ nhưng rõ rệt, đập vào tai Thảo :

— Chị Thảo ra ăn cơm. Tổ, rồi...

Bao nhiêu uất-ức hận-sầu lại vùng lên trong lòng Thảo :

— Đi ra ! Tao không ăn ! Để tao yên. Mày cứ ng khổ ỉ-nạn lắm Nguyên ạ !

Thằng Nguyễn lần nữa đi ra... Thảo nghe tiếng ba vắng lên từ phòng ngoài :

— Cho nó nhin !

Nước mắt lại trào ra nóng hổi, ướt đầm cả gối. Thảo cảm thấy hận gia đình ghê-gớm. Đôi tay yếu-ớt vô nhều mớ tóc huyên... Trong một phút, tất cả sôi-nổi trong hồn Thảo lại trầm hẳn lại. Cô nằm im bất động trên giường mắt mở trao-tráo, đời khổ nạn quá ! Sao lại có thể có những sự phũ phàng như thế được nhỉ ? Trước đây Thảo là một cô gái hoàn-toàn ngây-thơ, yêu đời, ba má cưng chiều, gia-đình hạnh phúc biết bao... Thằng Nguyễn đáng ghét thật . Không, nó còn là con nít !... Làm sao bây giờ ? Mai biết làm sao có truyện trả con Hạnh đây ? Thảo không muốn thấy mặt ba nữa ! Thảo muốn ba... ý tưởng chưa kịp thành hình Thảo đã ghê-sợ xua đuổi đi. Còn má, má đã hết thương Thảo rồi sao ! Lần nào ba đánh Thảo, má cũng can-thiệp mà ! Chán quá !.. Tim Thảo nhói đau từng hồi, nước mắt lại tuôn rơi.. mệt quá Thảo thiếp đi...

Thảo bàng-hoàng mở mắt. Bóng tối phủ kín mọi vật... Mặc, không cần bật đèn ... Một điệu nhạc êm nhẹ và buồn từ máy phát-thanh bên hàng xóm vắng vắng Thảo chợt cảm thương thân-phận mình. Bóng đêm giăng-mắc khiến Thảo cô đơn ghê ! Bóng Thảo thấy hơi chột mắt với nhữn. nghiền lại. Thảo nghe rõ bước chân nhẹ nhẹ đến bên giường Thảo... Giọng quen thuộc của má triu-mến cất lên :

— Thảo, con ra ăn cơm với má nhé !

Thảo vờ ngủ say. Tiếng má khê thờ dài : « Tội nghiệp con gái tôi » Một luồng hơi ấm, mát dịu đặt lên trán Thảo .. Thảo nằm im và muốn lặn-hưởng giây phút này mãi... Má lục đục bước ra mừng cho Thảo, xong thờ dài rồi đi ra... Thảo chợt thấy thương má chi lạ !

Cảm-giác êm-dềm chưa thoát đi khỏi hồn Thảo thì cô bé chợt nghe tiếng ba ồn-lộn dịu giọng ở buồng ngoài : « Tôi có hơi nóng thật ! Tại công-việc ở sở bề-bộn quá... » Một niềm thương yêu lâng lâng len nhẹ vào hồn Thảo. Hận sâu trong lòng Thảo vơi bớt đi.. Mối Thảo hơi hé nụ cười vô tư, khuôn mặt xinh-xắn chìm vào trong giấc-ngủ..

Tiếng chuông đồng-hồ quả lắc khô-khan điểm mười hai giờ, vang đều-dặn trầm trầm trong màn đêm tịch-mịch. Thảo từ từ mở mắt ra... Tối quá !

Thảo hơi đói. Con buồn lại đến xâm chiếm cõi lòng. Sinh ra đời rồi lớn lên, vật lộn cam-go với trường-dời để dành sống, cuối cùng khi chết là trở về với đất tan ra tro bụi.. Thật vô nghĩa ! Ba má Thảo sẽ già, chị em Thảo sẽ thành người lớn.. rồi ba má sẽ... Chỉ nghĩ đến đó là đầu óc Thảo đủ nhưc như bị búa bổ, cô bé cố xua đi đi mọi u-ám ra khỏi trí não... « K ồ quá ! » Thảo lộn-lộn trên giường như vừa bị một viên đạn ghim vào đầu .. Cuộc đời chả có gì vĩnh-viễn ! Đành vậy .. nay Thảo còn nằm đây, biết đâu trong tương-lai vì quá khổ, Thảo sẽ đau tim, lao phổi hay điên ? Rồi sẽ kéo dài chuỗi ngày buồn thảm đó và chết một cách thê-lương ? Tự thê-thảm hoá cuộc đời mình rồi Thảo lại khóc .. Một lúc sau mọi suy-tư vượt đi khỏi Thảo đột ngột, cân não Thảo trở lại bình-tĩnh lạ-lùng, không còn một cảm-giác gì nữa !..

Tic-tắc tic-tắc tic-tắc... Tiếng thời gian trôi nhịp đều đều.. Căn buồng của Thảo sao im vắng ghê! Thảo mệt-mỏi lắng nghe rõ tiếng côn trùng rỉ-rũ lầu khúc nhạc muốn thuở trong đêm.. Im lặng quá! Im lặng đến nghe rõ cả tiếng đập đều đặn của con tim. Trước mắt Thảo giờ đây chỉ là một màu đen kịt... Chợt Thảo cảm thấy hơi sợ hãi một cái gì móng lung. Ma? !.. Hừ, làm gì có ma, nhất là lại ở trong nhà. Mà thì làm những nơi thanh vắng không người mà ở chứ!... Đây cũng thanh vắng lắm! Lúc nhỏ tuy không biết ma là gì nhưng Thảo sợ lắm. Còn bây giờ... Thảo sợ-sợng rời khỏi giường.. đảo-dáo nhìn quanh phía sau một vòng thật nhanh.. Mắt quen dần với bóng tối, Thảo đón-đến đến bên cửa... Ừ! Thảo ngạc-nhiên nghe thấy tiếng thì-thầm nói chuyện ở phòng bên. Ba má còn thức sao! Giọng má nói:

— Tội nghiệp! Chắc nó đói lắm — Tiếng ba trầm trầm:

— Nó còn con nít lắm — Nó đâu biết tôi thương yêu nó.. Minh là cha mẹ ai lại ghét con bao giờ. Đó là bổn phận của mình phải dạy bảo nó.. Nó lại tưởng mình ghét bỏ nó... Tôi cũng ăn-hận là quá nóng! Con bé chắc ngủ say rồi..

— Thôi, mình đi ngủ đi!

— Anh mệt lắm nhưng chưa ngủ được.. Công việc sở càng ngày càng bận rộn. Ăn đồng-lương của người ta không phải dễ..

— Dạy con là bổn phận cha mẹ. Anh hơi đau bận tâm...

Thảo hơi bất bình. Cô bé lại ghé sát tai vào cửa nghe liếc:

— Biết rồi, nhưng có lẽ từ nay phải dạy nó bằng phương-pháp mềm dẻo thì tốt hơn. Dù sao nó cũng chỉ là con gái, không như tụi thằng Nguyễn...

— Em thấy anh mệt lắm rồi. Đi ngủ đi mình! Mai còn phải đi làm chứ!

— Mình cũng lo đi ngủ đi nhé! Một giờ hơn rồi.

Có lẽ ba má đã đứng dậy đi ngủ rồi. Sau một hồi lặng-yên, Thảo trở về thực-tại.. « Rột! Rột! Rột! » Thảo thấy rờn-rợn xương sống, đảo mắt nhìn quanh-quất... « Chuột đấy! » Tự trấn-tĩnh, nhưng Thảo vẫn không khỏi mọc gai ốc khắp người. Ngược Thảo hơi khó thở.. Thảo hơi khó thở.. Thảo như nhìn thấy mơ-hồ một hình ảnh to lớn vô hình mong-mạnh nào đó đang ẩn hiện vờn lên khắp nơi trong bóng tối... Cạch! Cạch! Cạch!... Mồ hôi đầm ướt trán, từ chỉ Thảo lê-dại đi. « Chừ mà mình hét lên một tiếng nhỉ! Ơ mà vô-duyên.. Mà Thảo hét lên thật! Tiếng hét ngắn, thất thanh có mãnh lực bật tung cánh cửa phòng, má chỉ kịp nhận ra một con chuột to tướng chạy vụt thoát ra ngoài. Thảo buông cả thân vào đôi tay má. Má dìu Thảo lên giường ôm vào lòng:

— Chớng ngoan! Có má đây... Con mò mẫm đi đâu tối thế? Con chuột đấy!

Ba chạy vọt vào:

— Gì thế mình?

Má chỉ cười dịu-dàng nói « Thôi, anh đi ngủ đi! » Ba nhìn kỹ lần nữa Thảo đang nằm im trong lòng má như đứa trẻ thơ say ngủ. Ba thở phào, khuôn mặt chan chứa niềm thương hiền-hòa.

Băng-Tâm
(10-9-66)



*Lai-rai cùng với TUỔI-HOA
Trước là Vui-Học sau là Học-Vui.*

★ Hoàng-đăng-Cập

RA-ĐI-Ô, TI-VI và RA-ĐA

- **RA-ĐI-Ô** : Có gì đâu mà lạ !
- **TV** : Hiện nay Saigon có nhiều hơn bao giờ hết !
- **RA-ĐA** : Đọc báo hằng ngày thấy nói đến hoài !

Trong bài dưới đây, chúng ta cùng nhau tìm hiểu lịch-sử và nguyên-tắc chuyển-vận của ba phát minh kỳ-diệu, vĩ-dại và thần-thiết nhất của loài người : Ra-di-ô, TV và Ra-da. Đây cũng là một dịp để mở mang kiến thức, phải không bạn ?

Từ thuở khai thiên lập địa đến giờ, loài người không ngừng tìm kiếm, không ngừng sáng chế, không ngừng cải thiện, hàng nghìn cách vô cùng khéo léo đề liên lạc với nhau, dù đang cách xa người chân trời kẻ góc bể.

Ngài xưa người Hy-lạp và La-mã đã dùng đuốc đề liên lạc với nhau theo một mật hiệu định trước, tương tự như ngày nay các thủy-thủ vẫn còn dùng cờ.

Người da đỏ dùng những làn khói đen và trắng.

Trong rừng núi, người da đen Phi-châu dùng trống.

Các bạn nào thường đi xem xi-nê nhất định đều biết qua các kỹ-thuật truyền tin trên.

Nhưng tất cả các kỹ-thuật thô sơ trên chỉ có thể tiêu-bien cho một dân tộc mà thôi, không phổ biến trên toàn thế-giới được như kỹ-thuật «ra-di-ô».

LỊCH-SỬ RA-ĐI-Ô.

Lịch-sử ra-di-ô và vô tuyến truyền hình trùng với lịch-sử của khoa điện tử, bởi vì ra-di-ô và ti-vi chính là áp dụng thực nghiệm của ngành này.

Vậy ai là nhà phát-minh đích thực ra chiếc ra-di-ô mẫu nhiệm ?

Theo người Anh, đó là *James Clark Maxwell* (1831 — 1879) vì nhà bác-học này đã dùng toán-học phát minh ra sóng từ điện.

Nhưng người Đức cho phát minh trên của nhà bác-học người Anh chỉ là lý-thuyết. Theo họ, cha đẻ của ra-di-ô chính là *Heinrich Rudolf Hertz* (1851 — 1894) vì ông này đã chứng minh một cách thực nghiệm sự hiện hữu của các sóng trên và các sóng này đã truyền đi trong không-gian không nhờ một sợi dây dẫn nào hết.

Nhưng, người Ý lại phản đối cho thí nghiệm trên của nhà bác-học Đức chỉ là một thí nghiệm thích thú trong phòng thí nghiệm nhỏ bé mà thôi vì nó sẽ không có hiệu quả gì hết nếu *Guglielmo Marconi* (1874 — 1937) trong năm 1895 gửi một điện-tín đến một nơi cách xa một cây số không thành công.

Đến phiên người Nga cho rằng *Marconi* không thể nào thực hiện được kỳ công trên nếu *Alexander Popov* (1859 — 1905) không phát minh ra sự cần thiết của giây ăng-ten (dây trời) và nếu, theo người Pháp, *Edouard Branly* (1844 — 1940) không phát minh ra thám-ba (thám-ba Branly) vào năm 1891.

Nhưng loài người vượt được từ vô-tuyến-điện-báo đến ra-di-ô là nhờ phát minh đèn hai cực vào năm 1904 của nhà bác-học Anh *John Fleming* và đèn này đã được cải thiện thành đèn ba cực vào năm 1907 bởi người Mỹ *Lee de Forest*.

Như thế, ta không thể nói người nào là cha đẻ độc nhất của ra-di-ô được, đó chính là một phát minh tập thể của các nhà nghiên cứu, các nhà phát minh, các nhà thông thái, các nhà vật-lý, các kỹ-sư, các chuyên-viên

và cả các người thợ tầm thường vô tên tuổi.

Người nghĩ ra việc chế-tạo một chiếc ra-di-ô bình dân đầu tiên là một người Mỹ Đó là một thanh-niên trẻ tuổi tên *David Sarnoff*. Ông này là một viên chức của *American Marconi Company*. Ông dự tính làm sao cho tất cả các gia-đình Mỹ đều nghe được nhạc, nghe được tin tức và phóng sự hằng ngày. Lúc đó vào năm 1916. Nhưng mãi đến năm 1926, dự án của ông mới thực hiện được khi *National Broadcasting Company* được thành lập.

Kỹ-thuật ra-di-ô tiến bộ rất nhanh chóng Trong đại chiến thế-giới thứ nhất, người ta trang bị ra-di-ô trên phi-cơ, tàu bè, người ta còn dùng ra-di-ô trong các bộ tham-mưu và trong các công-tác mật.

Người ta khánh thành chương trình phát thanh điều hòa trong hầu hết lãnh thổ Hoa-kỳ và Âu-châu vào năm 1920.

Vào năm 1926, người ta đếm được hàng nghìn máy phát thanh và 6 500.000 máy thu thanh trên toàn thế-giới.

VÌ SAO CHÚNG TA NGHE ĐƯỢC CÁC BUỔI PHÁT THANH ?

Phải cần rất nhiều cuốn sách mới kể đủ tất cả các ích lợi của ra-di-ô. Ở đây, trong phạm vi mở mang kiến thức phổ thông cần thiết mà một người, nhất là học-sinh, ở vào thế kỷ hai mươi phải biết, chúng ta không thể đi quá sâu vào vấn-đề. Hơn nữa như thế vượt khỏi khả năng của chúng ta, vì đó là công-tác của các kỹ-sư, chuyên viên.

Khi bạn mở ra-di-ô, bạn nghe một buổi phát thanh, phát từ một đài cách xa nhiều cây số. Bạn cũng biết rằng các tiếng nói, tiếng động mà bạn nghe không bao giờ di chuyển trực tiếp trong không gian, nhưng chúng vẫn được mang từ đài phát thanh đến tai bạn?

Cái gì đã đem chúng đến tai bạn vậy?

Đó là các **sóng**. Bạn không thể nào thấy, không thể nào sờ, không thể nào nghe các sóng này được.

Trong đài phát thanh, các nghệ-sĩ hát, nói, các giàn nhạc hòa tấu, tất cả tạo thành **sóng âm thanh** (âm ba). Các sóng âm thanh này đi vào máy vi âm để được tạo thành điện hầu biến thành sóng ra-di-ô. Sóng ra-di-ô di chuyển khắp bốn phương trời và một vài sóng gặp dây ăng-ten của ra-di-ô bạn và chính nơi đây, xảy ra một việc hết sức kỳ diệu. Các sóng ra-di-ô phát sinh ra một dòng điện trong dây ăng-ten. Máy phóng thanh biến dòng điện này thành âm-thanh và như thế bạn đang nghe một buổi phát thanh.

Nhưng câu hỏi đầu tiên hiện ra trong óc một người ưa tìm hiểu là: *Các sóng ra-di-ô là gì?* Nếu trả lời được câu hỏi trên, ta có thể hiểu được một cách rõ ràng nguyên tắc chuyển vận của ra-di-ô, ti-vi, và ra-đa.

Muốn trả lời được, mời bạn theo dõi một thí nghiệm hết sức giản dị như sau: Bạn hãy liêng một viên sỏi xuống một hồ nước. Bạn sẽ thấy gì? Bạn sẽ thấy nhiều vòng tròn nhỏ được tạo thành chung quanh chỗ hòn sỏi rơi và các vòng tròn này lan rộng ra mãi đến tận bờ hồ.

Bạn hãy xem thêm một thí dụ nữa: người ta có thể so sánh sóng ra-di-ô với sóng âm thanh (hay âm ba). Khi

bạn dùng phím khảy một sợi dây đàn, bạn sẽ nghe những âm thanh, đó là nhờ các sóng âm thanh phát xuất từ sợi dây đàn rung động. Thay vì dùng sóng âm thanh, chúng ta phóng vào không khí các sóng từ điện. Chúng ta sẽ thấy kết quả như trên. Các sóng từ điện này truyền trong không gian với vận tốc ba trăm ngàn cây số một giây đồng hồ (bằng vận tốc của ánh sáng).

Tới đây, có lẽ bạn sẽ thắc mắc: *Có điều gì giống nhau giữa ra-di-ô và sợi dây đàn tây ban cầm?*

Các nhà chuyên môn về ra-di-ô sẽ trả lời như thế này:

— Như cây đàn Tây ban cầm, mỗi đài phát thanh bao giờ cũng có một sợi giây rung động. Người ta cho chạy vào sợi dây này một dòng điện có tần số cao và dòng điện này làm sợi dây rung động với vận tốc tối đa, có thể tới hàng triệu chấn động trong mỗi giây đồng hồ. Các chấn động này truyền trong không khí tạo thành sóng từ điện. Và các sóng từ điện này được gọi là *sóng Hertz* vì do ông Henri Hertz phát minh. Đó chính là sóng ra-di-ô. Mỗi chấn động là mỗi sóng. Trong một giây đồng hồ, nếu số chấn động càng nhiều thì số sóng càng nhiều.

Chúng ta đã biết sóng ra-di-ô là gì rồi, bây giờ chúng ta hãy xét đến *thế nào là sóng trung bình, sóng dài và sóng ngắn?*

Bạn nên nhớ rằng các sóng phóng vào không khí được tạo thành bởi các chấn động. Các sóng ngắn giống như... các vòng tròn được tạo thành khi ta liêng một viên sỏi xuống nước, các sóng trung bình thì... một tảng đá, còn các sóng dài... thì một quả núi.

Nếu sóng càng dài, thì số chấn động vượt trong không gian càng ít. Nếu sóng càng ngắn, số chấn động càng nhiều. Số chấn động giữ vai trò quan trọng trong các buổi phát thanh, nhất là trong vô tuyến truyền hình mà chúng ta sẽ xét sau.

Bạn nên nhớ : trong một giây đồng hồ, âm thanh chỉ đi được 350 mét, nhưng trong thời gian ngắn ngủi trên, các sóng ra-đi-ô đã đi được vòng quanh trái đất 8 lần với một vận tốc kinh khủng ba trăm ngàn cây số một giây đồng hồ.

Mỗi đài phát thanh có một độ dài sóng riêng biệt. Bạn nên biết các sóng ra-đi-ô luôn luôn có cùng tính chất, chỉ khác nhau ở độ dài mà thôi. Vì thế các sóng ra-đi-ô không thể nào trùng với nhau hoặc lẫn lộn nhau và ta có thể chọn đài phát thanh nghe theo ý muốn nếu ta có ra-đi-ô. Hằng trăm, hằng ngàn sóng ra-đi-ô có thể gặp nhau, nhưng không gây chướng ngại cho nhau vì mỗi sóng đều đi theo đường riêng của mình (Theo thống kê vào năm 1900, có 554 máy phát trên sóng trung bình trong 121 độ dài sóng khác nhau).

Các sóng ra-đi-ô có thể xuyên qua tất cả các nhà bằng gỗ, bằng đá hay bằng gạch. Theo nguyên tắc, tất cả các sóng dài, ngắn hay trung bình đều có thể xuyên qua các bức tường nhưng các sóng xuyên qua một bức tường bằng xi măng cốt sắt rất khó khăn vì trong tường có chứa sắt. Nếu bạn nghe máy thu thanh điện tử (transitor) trong một chiếc xe lửa hay xe hơi, bạn nghe rất khó khăn bởi vì vách xe lửa, xe hơi bằng kim loại. Nhưng nếu bạn để máy transitor ở cửa xe, bạn sẽ nghe rõ ràng hơn.

Vì thế các xe hơi thường thường có gắn một dây ăng-ten ra-đi-ô.

Ở các đài phát thanh, có một bộ thống được điều chỉnh hết sức đặc biệt để giữ độ dài sóng định trước được điều-hòa, không sai bậy. Còn trong mỗi ra-đi-ô thì có một bộ phận lọc sóng. Nhiều sóng ra-đi-ô sẽ vào máy nhưng bộ phận lọc chỉ cho vào một sóng nào đó mà thôi. Đó là lúc chúng ta quay nút chọn đài. Các đèn ra-đi-ô sẽ phóng đại sóng trên và làm âm thanh xuyên vào máy phóng thanh.

Để tránh lẫn lộn, các quốc-gia trên thế-giới đều đồng ý với nhau mỗi đài phát thanh sẽ có một độ dài sóng riêng. Vì thế các buổi phát thanh không lẫn lộn được.

Bạn nên nhớ sóng dài thay đổi từ một ngàn đến ba ngàn mét, sóng trung bình thay đổi từ một trăm đến một ngàn, sóng ngắn từ mười đến một trăm, sóng cực ngắn dưới mười mét.

VÀI MẸO ĐỂ NGHE RA-ĐI-Ô CHO CÓ LỢI.

Hiện giờ ở nước ta có rất nhiều đài phát thanh, có đài phát cả ngày đêm. Nếu cả ngày cứ mở ra-đi-ô nghe, chúng ta nhất định sẽ bị bẽ đầu, đứt thần kinh mà chết. Vậy chúng ta phải làm thế nào để nghe ra-đi-ô cho có lợi ?

Đây là vài mẹo vặt, tôi xin hiến quý bạn :

— Bạn nên chọn lọc chương-trình nghe trước trong các tập chương-trình của đài phát thanh.

— Người ta thường nói : Cả gia đình xem Ti-Vi, nhưng chỉ một người nghe ra-đi-ô. Đó là vì chúng ta có thể nghe một mình chương trình mà chúng ta thích, nhưng khi nghe bạn nên nhớ điều bạn thích chưa chắc người khác thích.

XEM TRANG 46



thằng Tư

TRÊN chiếc xe bus đi từ nhà đến trường, tôi thường gặp nó. Nó luôn luôn đứng chờ xe ở trạm Bàn-cờ với điệu bộ trông ngóng, dưới chân, xấp báo của nó luôn luôn được xếp ngay ngắn và để kề cận chân cột thanh sắt.

Nhắc trông thấy chiếc xe từ xa, nó vội vã ôm xấp báo, tỏ vẻ nóng nảy. Tiếng còi của bác soát vé thổi lên, chiếc xe bus cũng kèn to lớn từ từ chậm lại, gầm gừ như thúc dục. Nó thoăn thoắt leo lên, đảo mắt quanh một vòng và đến nép vào trong góc xe, lảo liên nhìn hết người này sang người khác như một kẻ phạm tội sợ bị lộ tẩy. Hình ảnh nó trở nên quen thuộc đối với tôi và đã chiếm một chỗ đứng không phải nhỏ trong đời sống của tôi. Lần nào cũng vậy, xe gần đến trạm Bàn-cờ, tôi đều trông ngóng nó, xem nó như một người bạn đường thân thiết, tuy rằng nó đối với tôi không thân gì cho lắm, hẳn nó đối xử như những người khác mà thôi. Tôi có cảm tưởng đại đột, chẳng may nếu vắng nó một hôm, hẳn tôi sẽ buồn lắm, một nỗi buồn vô duyên cớ, và chắc là cả buổi chiều hôm đó, ngồi trong lớp, tôi sẽ chẳng học thêm được gì cả.

[] Tôi chẳng hiểu sao một thằng bé tầm thường như nó lại gọi sự chú ý của tôi ngay cả lúc đầu, có lẽ tôi căn cứ sự nghèo khổ của nó trên đầu tóc rối bời, trên quần áo rách nát của nó mà người ta có thể lầm tưởng là một miếng giẻ rách nếu nó đừng khoác lên thân người.

Nhưng nó là ai ?

Nó là một đứa bé trạc độ chừng mười hai, mười ba tuổi, một lứa

tuổi mà người ta cho rằng đầy sung sướng nhất trong cuộc đời. Thế nhưng, đối với nó thì chắc hẳn chẳng sung sướng gì mà trước mặt nó chỉ là một con đường lối đen sâu thẳm thẳm. Mỗi lần gặp nó lòng tôi phải bui ngùi xót thương dùm cho nó : trước mặt tôi là một thằng bé đen đui, thân hình bám đầy đất cát, được che đậy bởi một chiếc áo tơi cáu bẩn, rách loang lổ, được vá vúi nhiều chỗ bằng những đường kim vụng về, và chiếc quần đùi cụt ngắn, đen đui, nhả nhúm ống cao ống thấp phủ trên đôi chân khẳng khiu với làn da co dúm và sạm nắng.

Tôi thương hại dùm cho nó, tôi muốn kết bạn với nó, nó sẽ là em tôi, tôi sẽ là chị nó. Tôi sẵn sàng che chở bao bọc cho nó, sẽ cố gắng kiếm cho nó một nghề nào thích hợp hơn đối với khả năng và tình trạng sức khỏe của nó. Phải, tôi thương nó ghê lắm, lắm lúc tôi cũng phải ngạc nhiên tự hỏi tại sao lại đi yêu thương một thằng bé nghèo nàn đen đui như thế trong khi chung quanh tôi có những đứa bé — em bạn gái — luôn luôn tỏ ra quý mến tôi. Những đứa bé ấy lại sạch sẽ, trông khôi ngô hơn nó nhiều lắm. Chúng thường hay reo hò hơn hờ khi thấy tôi đến chơi với chị nó. Chúng khệ nệ ôm những tờ sách báo nhi đồng cho tôi xem, cho tôi từng viên kẹo một mà chúng có. Chúng chẳng làm tôi phật lòng bao giờ cả thế mà tôi không thương chúng mà lại đi thương một thằng bé vô học, bần thiêu kém chúng xa về mọi mặt.

Tôi thường nuôi ý định có dịp n'ó sẽ làm quen với nó và sẽ thổ lộ mối tình của tôi đối với nó.

Nhưng khốn nỗi, nó lại không đưa ra... một dịp nào để tôi dễ dàng làm quen với nó cả, thôi thì đành lòng tôi làm quen với nó trước vậy : Tôi nhìn nó với ánh mắt triu mến, đôi mắt nó dừng lại nhìn tôi, bốn mắt nhìn nhau, nhưng không ai nói câu nào, tôi hơi đỏ mặt thẹn thùng, cố tạo ra một nụ cười thẹn cảm, nhưng nó vẫn im lặng, không nói gì cả.

Nói thật ra thì hẳn là nó phải có một thái độ gì đối với nụ cười thiện cảm mà tôi trao cho nó : nó trừng mắt nhìn tôi. Tôi ngạc nhiên, cúi hờn quay đi nơi khác tránh cặp mắt dữ tợn của nó, và một lát sau, nó cũng quay đi, nhìn xuống mặt đường đang nhể nhại dưới ánh nắng mặt trời.

Sau chuyến làm quen thất bại ấy tôi buồn lắm, luôn luôn cố tìm đủ mọi cách để «thuyết phục» nó. Và buổi trưa hôm ấy :

— Cho chị một tờ Dân đen đi em...

Nó cau mày nhìn tôi, hơi khó chịu nhưng rồi cũng nhanh nhẹn cúi xuống lựa ra tờ báo. Tôi cầm lấy, đưa cho nó tờ 50 bạc. Nó nhìn đắm đắm vào tờ giấy bạc trong giây lát rồi bảo :

— Không có tiền thôi.

Tôi mỉm cười :

— Thôi thì cầm lấy, mai thôi lại cũng được...

Nó lắc đầu không nhận. Tôi khẳng khái bắt nó phải cầm tờ giấy bạc. Tôi dúi vào tay nó, nó trả ; nhét vào túi áo nó, nó rút ra, quăng trả lại, sừng sộ :

— Đã bảo không lấy mà lại

Nó nói hơi lớn nên nhiều người tò mò quay lại nhìn. Tôi thẹn chín người :

— Thi cứ cầm lấy, mai trả cũng không sao cơ mà.

Nó ngập ngừng, sau cùng buông một câu đề «giải quyết vấn đề» :

— Thôi thi... trả báo đây

Bây giờ thi giận lắm, tôi quăng mạnh tờ báo xuống sàn xe, hăm hăm trở về chỗ ngồi. Nó không phản ứng gì, chỉ lẳng lặng cúi xuống nhặt tờ báo, vuốt lại cho thẳng, rồi đứng đăm chiêu, như không có chuyện gì xảy ra cả. Tôi bắt đầu cảm thấy niềm hối hận đang len vào trong lòng...

Đến một hôm, tôi vẫn gặp nó, nhưng khác hơn mọi hôm một điều là tôi cần muốn biết tên nó, thì lại được một thằng bạn nó vô tình thổ lộ cho tôi biết, đó là điểm may đầu tiên đến với tôi.

Hôm đó xe vừa ngừng, nó đã ôm xấp báo nhảy phóc lên. Xe từ từ chuyển bánh thì trong ngõ hẻm gần đấy, một thằng bé chạy ra, nhún dáo dác, chột bắt gặp nó qua cửa kính hậu, thằng bé reo lên :

— A Tư, chờ tao chút mậy...

Tư? A, tên nó là Tư, một cái tên bình dân, không cao xa, không kiêu kỳ nhưng đối với tôi sao mà nó hay nó đẹp lạ.

Thằng bé phóng theo, đu lên thành xe một hồi rồi mới chui chui vào bằng lối cửa sổ. Thằng bé trạc bằng tuổi nó, trên tay lưng lảng một hộp đánh giầy và «đặc biệt» là quần áo, đầu tóc đều trông «sạch sẽ» tợ như nó cả.

Thằng bé cười hềnh hếch :

— ... thấy tao đu chli không Tư?

Tôi cau mày, khó chịu về tiếng xưng hô tục tĩu của thằng bé, tôi

cầu mong Thượng-đế cho tôi đừng nghe thấy những câu chửi cộc cằn thô lỗ ấy thoát ra từ miệng nó. Và tôi được toại nguyện, suốt trong cuộc đối thoại với thằng bạn, nó không làm tôi thất vọng bao giờ cả...

Câu chuyện cứ thế tiếp diễn, trưa nào tôi cũng gặp nó. Nó thi vẫn thoăn thoắt leo lên nép vào một góc, láo liên... tôi vẫn mếu nó, thương nó, nhưng khổ nỗi với bản tính con gái tôi không thể nào mở miệng ra đề thổ lộ tâm tình của tôi đối với nó được. Lắm lúc nghĩ lại tôi giận ghê lắm, tôi tự giận tôi tại sao tôi lại nhát đến thế, tôi tự giận môi tôi vì tại sao nó không biết mở miệng đề tôi làm quen với nó, tôi cần nói nhiều với nó lắm kia mà ?

Cho đến hôm thứ tư trung tuần tháng trước, tôi ngồi trên xe, chờ đợi nó. Nhưng tôi ngạc nhiên biết bao, nó không còn đứng chờ xe bên thanh cột sắt nữa. Ủa, nó đâu rồi ? Trời ơi, Tư đâu rồi ? Một nỗi lo sợ ập vào tâm tôi. Trong đầu tôi quay cuồng với bao nhiêu câu hỏi ; Nó bệnh chăng ? Bị tai nạn chăng ? Hay «giải-nghệ» rồi chăng ? Tôi không thể nào giải đáp được ..

Thứ Năm... rồi thứ Sáu... rồi thứ Bảy tôi cũng không gặp nó. Lòng tôi tan nát, chẳng thiết ăn uống chi cả, ra vào cứ thờ thẩn như người mất hồn, khiến ba mẹ tôi, lẫn anh chị em tôi và cả thầy cô, bạn học đều ngạc nhiên vì sự đổi tính nết đột ngột của tôi. Có ai hiểu cho nỗi lòng tôi đâu.

Trưa thứ hai, tôi vẫn xách cặp đi học như thường lệ, nó vẫn ..

bắt vô âm tín, nhưng thế vào là thẳng bạn nó. Thằng bé đón xe, xe ngừng, « chề » không thêm lên, đến khi xe chạy mới lò dò chạy theo, đu lên, nhảy qua cửa sổ vẫn « gớm » như độ nào. Thằng bé ngoảnh qua ngoảnh lại nhìn tất cả mọi người trong xe, rồi thọc tay vào túi, lôi ra chiếc thuốc lá lẽ đã gãy vụn, chặm rãi chặm lửa hút; Rút một hơi dài rồi cong môi thổi từng gợn khói dật dờ bay. Thằng bé này là đầu mối sau cùng giúp tôi hiểu rõ về sự vắng mặt của nó trong mấy ngày nay. Tôi không thể nào thẹn thùng nữa, phải can đảm hỏi cho ra lẽ mới được. Tôi gọi :

— Này em...

Đang mơ màng vì khói thuốc, nghe gọi, thằng bé giật mình :

— Gì ?

— Thằng kia đâu rồi ? Tôi hỏi :

— Thằng nào ?

— Thằng bé bán báo đó.

— Thằng Tư ấy hả ?

— Ừ.

— Nó bị « côm » « tôm » rồi.

Tôi bàng hoàng, chân tay rụng rời, đầu óc hoa lên. Trời ơi, tin được chẳng, tôi nghe lắm chẳng. Sao ? Sao ? Nó bị bắt à ? Hử, Tư bị bắt sao ? Tôi không tin.. « Nó bị côm tôm rồi » câu trả lời của thằng bé như nghìn mũi dao xoáy vào tim tôi. Tôi há hốc miệng, lắp bắp :

— Tư... bị bắt sao ?

— Ừa, nó bị « tôm » đầu hôm thứ ba thứ tư gì đó. Thằng bé thản nhiên trả lời.

— Sao nó bị bắt ?

— Nó móc túi,

— Sao nó móc túi ?

— Nghe đầu bà già nó mắc bệnh suyễn nặng lắm, nó hổng có tiền chạy thuốc nên tính nước liều đi móc túi, nhưng chưa... rành nghề nên bị « tôm » ngay.

— Bây giờ nó ở đâu ?

— Ai mà biết được nà. Nghe thầy Hai làm trong ty cảnh sát ở đầu ngõ thì đầu hồi sáng nay nó « được » xe chở đi trại gì... hóa... hóa ở Thủ Đức á.

— Trại giáo hóa ?

— Phải á.

Tôi hỏi gặng :

— Em có biết nhà nó đâu không ?
Không trả lời vội, thằng bé dò hỏi :

— Chị quen nó hả ?

Tôi đáp lững lờ :

— Ừa.

— Thú thực chị nghe, tui thề trên đầu cha tui đảng hoàng à, tui hổng biết nhà nó ở đâu hết á. Nhà nó dí tới ở cùng ngõ nhưng nhà nó xa hơn, vô tuốt luốt miệt trống lộn, khó đi lắm chị à, bởi vậy tui ngại quá, hổng kịp vô thăm nó thì nó bị bắt rồi.

— Vậy hả ?

Rồi tôi im lặng, suốt quãng đường còn lại tôi với thằng bé không ai nói thêm một câu nào. Thằng bé thì mãi vui bên ngoài, còn tôi, tôi nghĩ đến nó. Trời ơi, nó bị bắt rồi. Trời ơi, tội nghiệp « em » quá, phải chi « chị » biết « em » sớm hơn thì đâu có nông nổi này; « Ờm » đâu có phải cùng quần mà hành động rồ dại như thế. Trời ơi, bây giờ biết « em » ở đâu, chắc « chị em » mình phải xa nhau vĩnh viễn quá Tư à...

Thương cho nó, tôi lại giận mọi người, tôi giận thằng bạn nó, sao «ngại» làm chi để bây giờ không biết nhà nó ở đâu cả, giận «lão» cảnh sát nào đã không hiểu cho hoàn cảnh đau khổ của nó mà tha cho nó lần đầu..

Từng giọt nước mắt chảy dài trên gò má... Tôi khóc... Khóc thương cho số phận đen bạc của nó...

— Kia cô, đến trạm Thảo-cầm-viên rồi, cô xuống chớ?

Tiếng người soát vé đánh thức tôi khỏi cơn mê sảng, vội vàng lau nhanh đôi hàng lệ, tôi riu riu bước xuống như kẻ mất hồn... ánh nắng ban trưa làm chói loà đôi mắt ướt lệ của tôi.

Tiếng guốc tôi vang đều trên vỉa hè... Tôi lầm lũi đi... Con đường Thống Nhất hôm nay sao nắng gắt lạ...

Thùy Pétrus-Kỷ



CHA NÀO CON NẤY.

Tám Tàng đang ngồi nhăm nhĩa ba sợi với một người bạn. Rượu hết, Tám Tàng đưa chai không bảo con mua thêm, đưa con đứng ngộp ngừng:

— Ba chưa đưa con tiền...

Tám Tàng quát tróc một hộp cuối cùng rồi khoát tay:

— Không tiền mua được mới hay chớ con. Đưa con vắng lời đi. Một lát, xách chai không về Tám Tàng hất hàm hỏi:

— Rượu đâu con?

Đưa con cao giọng:

— Không rượu nhậu được mới hay chớ ba.

Ông bạn vỗ tay cười ngặt.

Tám Tàng vỗ đầu con lia lịa:

— Máy thối đáng con tao.

VU DANH KỶ

TẾT THÁNG GIÊNG

thân mến tặng anh Quyên Di
T. B. N.

Ở Bắc ngày xuân đến thật dài
Làng mình ăn tết đến giêng hai
Nêu cao pháo đỏ khoe màu thắm
Mở hội vào xuân rộn tiếng cười.

..

Mồng tám giỗ thầy me ướt mắt
đem vành khăn trắng đốt bên hiên
Bích Ni nhìn khói bay tàn giấy.
không biết mùa xuân có gió hiên.

..

Mồng chín Bích Ni mừng tết muộn
Me cười: « — Con mẹ chóng ngoan
đi,
năm nay me dạy con văn chữ
Đề học thơ xuân chính của thầy! »

..

Ừ nhỉ! — Rồi Ni học hết văn
Tháng hai cậu Vĩnh ghé về thăm
Nghe Ni đọc hết bài thơ mẹ
Cậu hứa Hè về dạy viết văn

..

Nhưng đến bây giờ xuân thứ mấy.
Mười hai năm chẵn chóng trôi nhanh.
Mồng tám bây giờ thôi thiếu mẹ
Trong này cậu Vĩnh chẳng vào thăm.

..

Tháng Chạp hoa Đào xinh trở nụ.
tháng Giêng hoa bưởi rộ sau vườn.
Ở đây ngày tháng đều chi lạ.
Nghe đắng môi mềm câu nhớ thương.

..

Ở Huế đầu xuân gió thật hiền
như bài thơ nhỏ của anh Quyên.
Bích Ni nghe lạnh đầy trang vở
Viết vội dòng thơ gửi bạn hiên.

Lòng người ra đi

Mai tôi đi rồi
xin già từ thế giới học trò với nhiều thương
tiếc.

Mai tôi đi rồi
xin già từ bạn bè với nhiều kỷ niệm,
Mai tôi đi rồi
đột ngột như một loài hoa nở về đêm,
Mai tôi đi rồi
kỷ niệm nào tôi mang theo,
kỷ niệm nào tôi để chết trong quên lãng?

Mai tôi đi rồi
hành trang nặng trĩu túi hờn
và bước chân tuổi trẻ mang hành trình vào
chất tưởng,

Mai tôi đi rồi
thời gian sẽ là buổi sáng có sương trắng
ngủ dài trên mặt đất với cảm tưởng đầu
tiên tôi xin giao hòa 1 bài thơ thứ nhất
để định nghĩa cuộc đời :

Ai đã bảo cuộc đời là đoạn đường lý
tưởng ?

Ai đã bảo cuộc đời là đoạn đường
chông gai ?

riêng tôi cuộc đời là tiếng mẹ ru con
ngủ và tiếng khóc của người thân thuộc
hoặc u mê hơn cuộc đời là chiếc nôi và
hổ dài hình chữ nhật.

Mai tôi đi rồi
không có người đưa tiễn
bởi mặt trời xuống núi cũng mù sương,
con chim đó bây giờ đã vỗ cánh,
các bạn và người thân đừng nghĩ gì đến
người ra đi mà nên cầu nguyện cho quê
hương từng đêm về sủng nỡ,

Mai tôi đi rồi
bài thơ này xin làm quà già biệt.

TRẦN MIỀN TRƯỜNG
(ĐỖ TƯ LONG)

Đỗ tư Long, 1 bạn thơ của chúng ta đã già
từ nếp sống học trò đề vui đời quân ngũ
Long xin các bạn thơ viết thư cho Long vào
những lúc rảnh.

Địa chỉ : Đỗ tư Long, Đại đội 4-67, Trung
đội 1, Tiểu đội 2, K B C 4773.

VƯỜN THƠ TUỔI HOA



THƠ NGÀY

Gặp nhau tự thuở vào trường
Bờ vai dựng trợn tóc vương lá chiều
Gió đùa trên áo đáng yêu
Dù ngàn hoa nắng đề thêu gót hồng
Bước còn e ngại chờ trông
Nhìn nhau trao gửi mà không thành
lời

Tiếc gì âm hưởng trên môi
Mà thôi khép lại dấu trời mến
thương

Thế rồi năm tháng uơm uơm
Thơ ngày kết lại tỏa hương sười dài
Đón tay vào trợn vòng tay.

Cho nhau dịu ngọt uống say vào hờn
Bảo rằng đẹp tựa dòng sông

Trên du thuyền bé mình cùng lướt xa
Mộng bên thác trắng rừng hoa

Mùa xuân tuổi nhỏ vẫn là nghìn năm
Nhấn đàn én trắng — nhớ chăng ?

Đem xuân trái tóc chị hăng thật xinh
Đề tình yêu mãi kết tinh

Không ngày tan vỡ tựa nghìn bóng
mây

PHƯƠNG UYÊN

ĐẠ LÝ HƯƠNG

Có một loài hoa trắng,
Âm thầm nở trong đêm
Thoảng như từ xa vắng,
Mùi hương thật êm đềm
Có một loài hoa trắng
Nụ hoa nhỏ xinh xinh
Trong đêm dài yên lặng
Cơn gió chuyền đưa mình
Hoa nở về đêm nở về đêm
Ngào ngạt hương hoa tỏa bên
thêm
Gió nhẹ về ru lời trinh trắng
Ấy loài hoa nhỏ nở về đêm

H.Đ.P. NHÓM TRANG

ĐÊM TRONG RỪNG

Đêm khuya nghe tiếng bập-bùng
Rừng trong đêm vắng lạnh lùng như
ma.

Đầu non chênh bóng trắng tà,
Đâu đây tiếng thét, gầm la thú rừng
Suối kia róc rách không ngừng,
Chim muông ngừng tiếng trong rừng
đêm khuya

Nhà tranh mấy nóc rẽ chia.
Củ kâu, vượn hú, xót lìa đời nhau
Ngày nay cho chí ngày sau,
Đêm trong rừng vắng, dàu dàu buồn
hiu

TRẦN THỊ THANH THU

LỜI BUỒN CỦA TUỔI

Thôi xin ngày tháng xa khơi
Ngủ yên trên phiến tuổi đời hoang vu
Buồn lên lảng đảng mây mù
Tiếng thầm theo gió vọng từ hư vô
Linh hồn tuổi đá bơ vơ
Thời gian chấp cánh tuổi thơ lạc loài
Thôi xin lần cuối ngậm ngùi
Cúi đầu khóc một nỗi sầu chia xa
Buồn trong suối tóc ngân hà
Tay đan mười ngón xót xa giữa chiều
Xin đời một thoáng đắm chiều
Nghiêng chao những bước chân xiêu
gọi hồn
Nhìn nhau bằng mắt sẫm thương
Gọi nhau bằng nỗi vấn vương không
rời

Giờ xin ngày tháng xa khơi
Gọi lên chứng tích tuổi đời hoang vu.

THAO-DƯƠNG

ĐÔI NẮNG

Gió rong từ độ lá vàng
Trăm bầy chim hót trên hoàng cung
xưa

Qua đây mây trắng thẹn thù
Cỏ non mướt giọng chào thưa mặt
trời

Qua đây đôi nắng tuổi tôi
Dám xin ca hát trong nơi một lần.

VÔ CHINH

Chẳng hạn nếu bạn thích nghe Hoàng-Oanh hát, mà em bạn lại thích nghe cái lương, bạn không nên bắt buộc em bạn nghe với bạn. Bạn nhớ đừng nên mở transistor thật to ở nơi đông người để nghe điều bạn thích.

— Vài xưởng thợ thường mở nhạc cho công nhân nghe vì nhạc có tác dụng kích thích công nhân làm việc vui vẻ, hăng hái. Bạn có thể áp dụng điều trên trong những lúc hợp lý nhưng bạn hãy coi chừng nghe nhạc sẽ không có lợi nếu bạn học bài và làm bài. Một điều quan trọng cần phải nhớ là đừng mở nhạc liên tu bất tận, phải ngừng lại một lúc trong những khoảng thời gian bằng nhau vì nếu phải nghe nhạc hoài không nghỉ, người nghe sẽ điên dần, ngu thêm. Dù bạn có mê nghe nhạc đến bậc nào đi nữa, bạn cũng không nên nghe hoài, phải có những lúc im lặng cho «lở tai» nghỉ. Bạn đừng nên lạm dụng điều trên nhé!

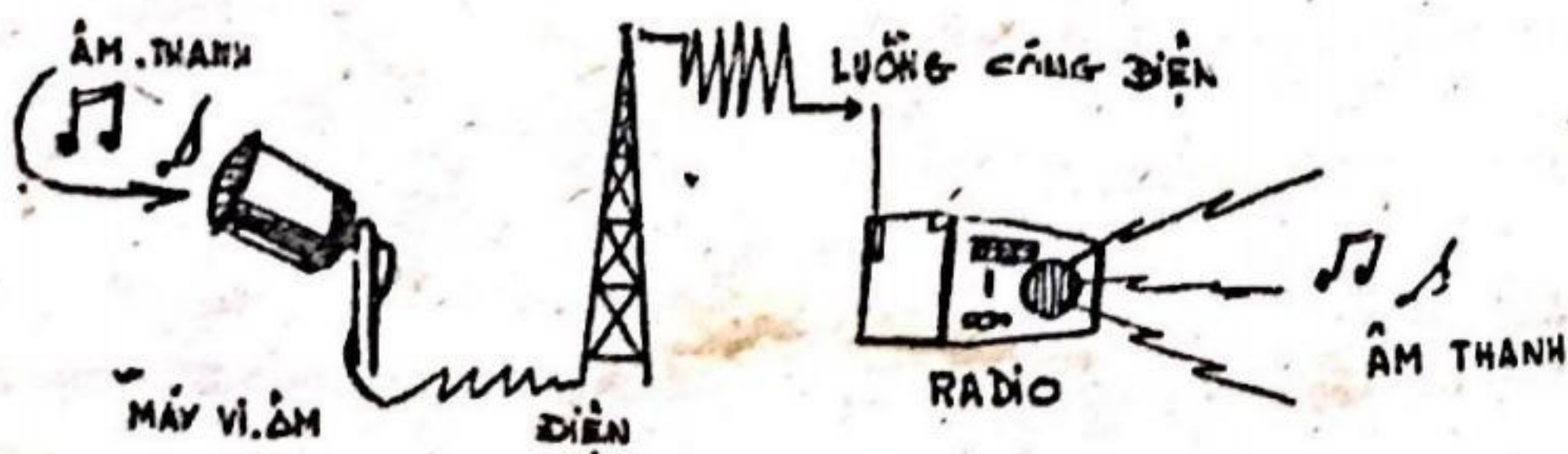
— Bạn nên nhớ một câu nói lừng danh: « Phát minh đẹp nhất của

loài người sau ra-di-ô chính là cái nút để tắt máy ra-di-ô ».

Bạn phải biết tắt máy ra-di-ô vào những lúc chương-trình nhằm chán, dở ẹt và nhất là vào những lúc ra-di-ô làm bạn mất thì giờ quý báu.

— Những chương-trình có tính cách mở mang kiến thức, bạn nên cố gắng nghe điều hòa. Nhất là những bạn nào có em đang học ở tiểu học, các bạn nên cho các em nghe thường xuyên *chương trình phát thanh học đường*, chương trình này rất đặc sắc nhất là những lúc phát thanh về sử. Chỉ nghe mười lăm phút nói về sử của chương trình này bằng học sử hàng năm với một người thầy vô lương tâm, ghét trẻ và quên giống nòi..

— Ngoài ra bạn còn có thể dùng ra-di-ô để học sinh ngữ, nhưng học sinh ngữ với mục đích đọc được sách nước ngoài, tìm cái hay cái lạ của người hầu mở mang kiến thức... và xây dựng quê hương.



(kỳ sau T.V và Radar)

Em Trúc Giang.— Cám ơn em đã đến tòa soạn cho anh biết tên nhà văn vật học Von Frish người Đức đã biết được ngôn ngữ của loài ong.

Em Hồn-thu-Thảo (4P4 Khiết Tâm Biền Hòa).— Cám ơn em đã cho anh biết tên Von Frish Những điều em «cố vận nội lực để hình dung anh». Không đúng đâu vì anh đâu có được như vậy. Dạy có tuổi thì... đúng, nhưng tại sao em biết hay quá vậy? Anh xin chúc em như em chúc anh, và xin cám ơn lời khen của em.

Em Trường Giang.— Tất cả những điều ấy đều ở trong sách vở cả, chứ đầu óc ngu si như anh làm sao biết được! Chắc em lầm anh là anh Trường Sơn chứ gì? Nếu không nghĩ như trên, có lẽ anh cười bẽ bụng khi đọc những điều em đoán về anh: già ngoài năm mươi, chỉ huy trưởng một đại đội nhóc con... Anh không phải là anh Trường Sơn đâu.

Em Nguyễn-văn-Hoàng.— Hăng thế! Coi chừng có bữa anh bí, anh bèn làm bộ giận không thèm trả lời cho coi! Kỳ này anh tạm trả lời em 2 câu:

1) *Phải chăng trong vũ trụ bao la, chỉ một mình địa cầu là có sự sống hay sao?* Điều này chưa có gì chắc chắn. hy vọng rằng khoa hàng không liên hành tinh trong tương lai có thể cho ta biết được. Hiện giờ, các nhà viết truyện khoa học giả tưởng thường hay tưởng tượng có những sinh vật ở các hành tinh xa xôi.

2) *Tại sao «thực vật» có thể «chuyển động» được như các loài động vật?* Có thể lắm, cũng như có nhiều loại động vật (như loại ốc vú vàng chẳng hạn) lại sống yên suốt đời không nhúc nhích. Đó là vì tất cả các loại thực vật và động vật đều là thành phần của một thể giới, gọi là *thể giới sinh vật*. Tất cả sinh vật (thực vật lẫn động vật) đều được tạo thành từ một chất kỳ diệu gọi là *nguyên sinh chất*. Tất cả các tế bào được tạo thành bởi các giọt nguyên sinh chất bé tí teo này. Tất cả sinh vật đều có những nhu cầu chung như nước, đồ ăn, dưỡng khí. Vì thế vẫn đề phân biệt thể nào là động vật, thể nào là thực vật là một vấn đề khá phức tạp, như ốc vú vàng là động vật, mà lại bám bất động vào tảng đá, trái lại, trục khuôn của bình thương hàn là thực vật mà lại có thể di chuyển trong nước nhờ tế mao.

● Vì hết chỗ, em hãy đón xem trả lời các câu hỏi còn lại trong số tới!

CÁC LOÀI THÚ NÓI CHUYỆN VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO?

● Trong mục này số 64 có nói đến một vị giáo sư người Đức nghiên cứu về ngôn ngữ của loài ong qua điệu vũ của chúng. Người viết quên mất tên vị giáo sư này, nên đã được một độc giả — dĩ nhiên độc giả Tuổi Hoa bao giờ cũng sốt sắng và ưa tú — đã bổ khuyết thêm tài liệu dưới đây.

NHÀ côn trùng học Đức tên là Von Frisch, cựu viện trưởng của nhiều viện động vật học ở Rostock, Breslau, Munchen, Gratz, đã khám phá ra các điệu múa báo tin của loài ong.

Về vấn đề ong, có hai câu chuyện lý thú xin kể cho mấy bồ nghe chơi:

1. Báo sĩ Herch, phụ tá của ông Frisch muốn thí nghiệm về điệu múa

báo tin đó, đã lấy xác một con ong mới đi kiểm mật về và cột một thứ máy rất nhỏ vào mình con ong và ông điều khiển bằng vô tuyến cho con ong đó múa theo điệu để đưa tin địa điểm có mật. Máy chú ong già coi qua điệu múa là hiểu ngay, nên bay đi tìm mật. Nhưng máy chú ong mới ra lò, chưa hiểu, mới «kêu lên» đề yêu cầu múa lại. Chú ong già không «nghe» thấy

nên cứ nằm chết dí đó. Lập tức lũ ong nhóc tí bèn hè nhau lại «đánh hội chợ» xé tan xác chú ong giả ra. Điều này mãi sau Bác sĩ Herch mới hiểu! (Theo tạp chí Bách khoa Thời đại, bài của Vũ Quang Yến : *Thú vật biết toán và học toán*, số 222, ngày 1-4-1966 trang 9-13).

2. Câu truyện thứ hai là câu truyện ong giỏi toán hơn người. Chúng ta biết những lỗ tổ ong bao giờ cũng có hình trám góc tù là 109 độ 28ph, và góc nhọn là 70 ph độ 32 Reaumur muốn dùng lý thuyết để tính xem : một cái bình có sáu cạnh sáu góc thì mỗi góc phải bao nhiêu để dựng được thật nhiều và dùng ít nguyên liệu nhất để làm thành chiếc bình như thế ? Dùng lo-ga-rít tính đi tính lại, tính ngược tính xuôi, tính lên tính xuống, tính đi tính về mãi. Rồi cuối cùng ông thấy : chiếc bình đó phải có góc nhọn là 70 độ 34ph góc tù là 109 độ 26Ph; nghĩa là khác tổ ong có 2 ph thôi ! Thế nhưng câu chuyện chưa hết thúc ở chỗ đó. Lần kia có chiếc tàu chở tàu bị chìm; người thuyền trưởng bị tố cáo là sơ suất trong việc tính toán đường đi nước bước của con tàu. Vị thuyền trưởng bào chữa và đưa những bản rập các bài toán bằng lo-ga-rít dâng hoàng cho ba tòa quan lớn coi ! Người ta lại tính đi tính lại một hồi nữa và thấy các bài toán của viên thuyền trưởng rất chính xác, không sai mấy may ! Thế thì tại sao tàu đụng đá mà chìm ? Nam Tuyền, Bắc tuyền, kinh tuyền, vĩ tuyền gì cũng đúng hết, thế mà cứ chúi mũi vào núi đá ! Thế mới kỳ ! Tính đúng mà kết quả sai ! mà đáp số trật ! Sau bao nhiêu công trình khảo cứu, người ta mới nhận thấy bản lo-ga-rít in sai ! Và đây mới là đoạn hồi hộp gây căng nhất của câu truyện : sửa lại bản lo ga rít rồi, người ta làm lại các bài toán lần này không phải của viên thuyền

trưởng mà các bài toán của ông Réaumur về cái bình lục lăng bất chước loài ong. Kết quả : góc tù không phải như Reaumur đã tính là 109 độ 26 mà phải như con ong nó đã làm là 109 độ 28ph, và góc nhọn, dĩ nhiên cũng không phải 70 độ 34ph mà phải là 70 độ 32' ! Tài không ? Chỉ một cây xanh rờn ! Nhưng có một điều con ong vẫn kém con người là : con ong nó xây tổ theo bản năng, không hiểu gì về lô ga rít ! Còn con người thì có thể hiểu và ý thức được điều đó ! Con người có trí khôn còn con ong không có nhưng làm theo định luật của Tạo Hóa, của Đấng Tối Cao đã xếp đặt trước !

Theo D.C Tihamer TOTII : Dans la Belle Nature de Dieu, 948 P.75-78).

Vui cười

THỊ - GIẢ

Sau khi giảng nghĩa về Năm giác-quan / Giáo sư hỏi học sinh :

— Các em có biết vì sao người ta gọi những người nghe ra-đi-ô, nghe diễn thuyết v.v. là thính giả không ? Em nào trả lời được. Tý coi nào ?

Tý đáp :

— Vì họ nghe bằng tai, mà tai thuộc về thính giác ạ.

— Giỏi ! Thế còn những người xem sách, xem xi-nê v.v. thì gọi là gì ? Ai biết mới giỏi đa ?

Tèo nhanh nhẩu đứng lên nói to.

— Thưa ! gọi là thị-giả ạ ! Vì họ đọc, họ xem bằng mắt mà mắt thì thuộc về thị-giác ạ !

Cả lớp cười ầm ! ! !

Ly-Hương



MÁNH VƯỜN của

Bé

Trịnh Chi

ÁNG MÂY CHIỀU

Chiều nay mây cuốn bay đi
Nắng vàng viền thắm bờ mi da trời
Mây về nẻo gió xa xôi
Thông xanh lặng đứng trên đồi nhìn theo

Giật mình thông bỗng hát reo
Ngàn ngơ mây trắng hát heo trôi về
Ánh chiều giãi xuống lê thê
Hồn mây man mác giữa bề bao la
Chim trời lẻ cánh bay qua
Dương đôi cánh vẫy như là gọi nhau
Bâng khuâng mây trắng nhạt màu
Lạnh lòng gió vẫn thổi sâu từng cơn
Đèo cao núi thẳm rập rờn
Lòng mây cũng vẫn chưa ngừng cánh bay
Sớm chiều trôi dạt bao ngày
Nặng tình tuổi nguyệt hồn say lữg lờ
HOA-HOÀI FƯỢNG
Huế

Bé sẽ đãi chị thế là huề nhau

A ha! Chị đã gục đầu

Ồ kê chị nhá, đưa quà cho em

TRUNG SĨ HẠNH (Huế)

TÌNH THƠ THÔN VY

Đây thôn Vy trắng gầy soi xóm nhỏ
Đây đường mòn lấp ló ánh trăng ngân
Đây mái tranh đây cây cối chập chùng
Mùi hoa đại lảng lảng huyền dạ thảo
Đây xóm vắng trắng gầy soi lơ lảo
Dư âm buồn tiếng sáo vọng đâu đây
Chị hằng vui hé nở nụ xuân đầy
Gieo ngơ ngàn áng mây chân trời tím
Và gió nhẹ lung lay cây xao xuyến
Bên vườn hoa nở rộ ngát lên hương
Trăng hôm nay soi sáng cả đêm trường
Đem tươi sáng tô vườn thơ thôn Vy
DUY-UYÊN
Vy-dq

THƠ NGÂY

Bé không chơi với chị đâu
Ai bảo chị xấu, không cho bé quà
Lại còn chọc bé nữa nha
Bé sẽ mách mẹ, mách bà cho xem
Hôm nào có bánh, có kem
Bé sẽ "lem thềm" cho chị biết tay
Nếu chị muốn con bé này
Cho chị ăn "khín" thì bày quà ra
Đến khi bé có, may ra

GIÓ ĐÔNG VÀ EM

Kia kìa nàng gió Đông sang
Thổi tung cánh bướm lượn hàng em may
Và nàng Thu thấp cánh bay
Đề em ở lại nơi này cô đơn
Không chơi với gió, em hờn
Gió đông đơn độc, sẽ buồn cho xem
Ai bảo nàng đến phá em
Làm tan giấc mộng êm đềm Tuổi thơ
QUỲNH-CHI

Hộp thư Tuổi Hoa

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Hoàng Lệ Ngân, Nguyệt Thanh (2), Thanh Lam,, Tú uyển Thanh, Xuân Nam (2) Tuyết Huệ; Mai Vỹ Dạ, Vịt Xiêm, Dương mạnh Tuấn, Xuân Kiều, Lệ Hường, Lữ dạ Nhân Hà Liên Tâm, Thụy Miên, Đài Nhung, Hoài mộng thiên Thai, Trúc Giang, Duy Thạch Vy Dạ, Qua Ngọc, Dương Tử (2), Phong Hằng Ngọc Quỳnh Giao, Hà giang Thủy, Mỹ Nhung, Nguyễn thị minh Vân, Đăng xuân Hòa, Lệ nôi, Nguyễn thị Ngọc Thủy, Hà thị ngọc Thành (10) Lệ thị Nga Hoàng, Nguyễn trần Võ, Tuyết Mai, Kim Ngọc, Phương Ái, Thanh Phát, (2) Trúc Vũ, Linh Vũ, Phạm văn Hồ, Giao Anh, Nguyễn văn Phùng, Minh Thanh, Hoài Vân, Hồng Nga, Vũ Uyên, Hoàng Đức Dũng, Kim Ngọc, Hoài tín, Huỳnh Thái, Lê văn Tấn, Sương Lệ Hà (2) Lương Trí, Tương Ngẫu, Thương nhả Đoan, Võ quang Bá, Ngân Thương, Phi vân Ngọc, Nguyễn Lâm Tuyền, Võ quang Long, Hoàng Dạ Thảo, Mai Dạ Thảo, (2) Minh Hồng, Đông Thao, Phong Hằng, Nguyễn Xuân (2) Dương xuân Bảo, Vịt Xiêm, Mai vỹ Dạ Tuyết Huệ, Xuân Nam, Đài Nam, Thụy Miên, Hà Liên Tâm (2) Lữ dạ nhân, Lệ Hường, Dương Mạnh Tuấn, Xuân Nam, Thanh Lam, Tú uyển Thanh, Hoài mộng Thiên Thai, Xuân Kiều, Huyền thy họa My, Bảo Thuận, Phạm hữu Dương, Bùi trần Tuấn, Anh Thư, Phương Mai, Hồng khắc kim Hà, Tôn nữ Ngọc Quỳnh, Việt Dũng, D. Hà tùng Long, Phạm sáu Dương tú Lệ, Kim Ngọc, Tổ ngọc lynh Trang, Nguyễn mộng Loan, Thương việt Phương,

TIN THƠ

Đã nhận được thi phẩm của các bạn :

Nghiêm lệ Quang, Kim Hà, Nguyễn thị Kim Anh, Thanh Trang, (2) Vi Nga (3) Quỳnh Phương (3), Thiên Mẫn, Hoài Mộng Thiên Thai (4) Vũ Tử (2), Sương lệ Hà (2) Trần dỵ Thảo (2) Lê vũ Hùng, Song Lynh (2), Bạch Chi Uyên Chi (4), Hồn Thu Thảo (2) Đan Tâm Trường Hận Tử (4), Diệp Tử, (4) Bút nhóm « Trang » (5), Quang Ngọc (2), Hoài Thảo, Thương Hương, Phạm Kiều Loan (2) Dương xuân Bảo, Hùng Minh, Thùy thơ (4) Ngọc Quỳnh Giao, Hoài Nguyễn Hoài, Nguyệt Thanh (2) Hoàng Oanh, Thanh Lam, Hà nhân Tâm (2), Thùy Nhi,, Ly Hương (2), Hà Giang Thủy, Vũ Đình, Vũ Chinh (4), Dương Tử (2), Mộng Trinh, Hoàng Thùy Dương, (2) Hà huy Giảng Cao Thăng, Phương Thanh Hà, Nhất Nhân (3) Nguyễn Xuân (2).

NGỌC QUỲNH GIAO (Quảng Ngãi). Anh đâu có ăn hiếp T.C. bao giờ. Giao đã nhận được báo biểu số Xuân chưa ? Thư riêng. đề bao giờ rảnh rảnh một tí đã.

ĐÌNH KIÊN (Biên Hòa) : Bạn đừng vội thất vọng, bài của bạn Quyên nhận được đủ cả nhưng chưa đến lần đó thôi. Có lẽ bạn đừng làm thơ « Đường luật » nữa, cò kính và nặng nề lắm, thử xoay chiều xem.

TRẦN THỊ THANH THU (Nha trang) Ủ, thì nhận làm anh hai của Thanh Thu đấy. Muốn quen một bạn gái trong GBTH Thu cứ việc viết thư gửi về tòa soạn, dĩ nhiên gửi thêm cả tem nữa. Anh trả lời đủ rồi đấy nhé.

HỒNG KHẮC KIM HÀ (Saigòn) Sao đã đến tòa soạn mà không vào chơi ? Cứ vào rồi Hà sẽ thấy chạng ai lạnh lùng như Hà tưởng đâu.

THIÊN THU LOAN (Gia định). Ủ, tự tay anh viết đấy ; cái đó thì phải viết lấy chứ còn nhờ ai bây giờ. HKL cũng là gái đấy, muốn quen Loan cứ gửi thư về tòa soạn, sẽ chuyển hộ.

HƯƠNG THIÊN HẢO (Huế) Còn một ít thôi Hảo ạ, gửi vào 17 « tiền » tem sẽ gửi ra cho Cái đó đáng nhớ hỏi anh ViVi chứ, nhưng cũng xin trả lời : được. Nhấn giúp rồi ai cũng cảm ơn Hảo cả.

GIA ĐÌNH TUỔI HOA

Hà Liên Tâm, Thương hoài ngàn năm, Trương Bích Kim, Hồng lệ Trang, Nguyễn thị trang Liên, Tổ Oanh. Tổ Vân, Đặng thị Tân Hoài, Duyên Hoa, Phong Uyên, Hà giang Thủy, Nguyễn thị ngọc Thủy, Thùy Nga, Hồ Bích Thủy, Đoàn ngọc Quyền, Bắc Nam Việt Hải K.N.T. Nguyễn thị Thanh Xuân, Dương Tử, Trịnh văn Khiêm, Dương tú Lệ, Phạm hồng Sợ, MiMi, Nguyễn ngọc Ân, Thụy Anh.



GIẢI ĐÁP TRANH ĐỐ (SỐ 65)

Xét hình 4 trang 26. Ta thấy :

Trong số tất cả các sinh viên, ai cũng mặc blouse cài khuy phía sau. Riêng có một sinh-viên mặc cài ra đằng trước ngực. Nhờ đó Bạch-liên đã khám phá ra được cậu sinh-viên giả chính là thủ phạm. Bởi chẳng lẽ là sinh-viên mà không biết mặc blouse !

Thế rồi khi bị tóm lại : các sinh viên đều chưa biết chuyện có trộm. vậy mà vừa bị tóm — xét hình 5 trang 27 — anh ta đã vội leo lên chối : tôi là sinh viên ! (có lật thì giật mình mà lự !)

Do đó chính hắn là thủ phạm ăn trộm.

Danh sách các Bạn đáp trúng

Đoàn thị minh Trang. Trần ngọc Thủy, Đỗ thị Quý. Hồng Kim Hà. Ngô đang thị Diễm Kiều. Nguyễn anh Tuấn. Nguyễn thị nhự. Nguyễn thanh Toàn. Nguyễn quang Vinh. Vũ hoàng Long. Lê xuân Dung. Thùy Nga. Đặng thị minh Tâm, Hồng Vy, Trần hoàng Vũ. Nguyễn ngọc Bích Lưu cầm Chân. Phạm Hữu Dương. Nguyễn văn Thuyết. Vũ Đình. Nguyễn thị Khuê Dung. Trần thị Thuần. Nguyễn thị Lụa. Trương thị Hương Lan. Phạm thị Dung. Nguyễn quang Vinh. Nguyễn thị Thanh Diệp, Thụy lan Trang, Mai.. Tô Vũ. Nguyễn văn Tư. Lý kim Huê. Cầm N.T.C.

Xin lưu ý các « Độc-giả Thám Tử »

HỎI: Mỗi kỳ chúng tôi gửi giải đáp trúng về sao báo biểu ít thế hả Vj?

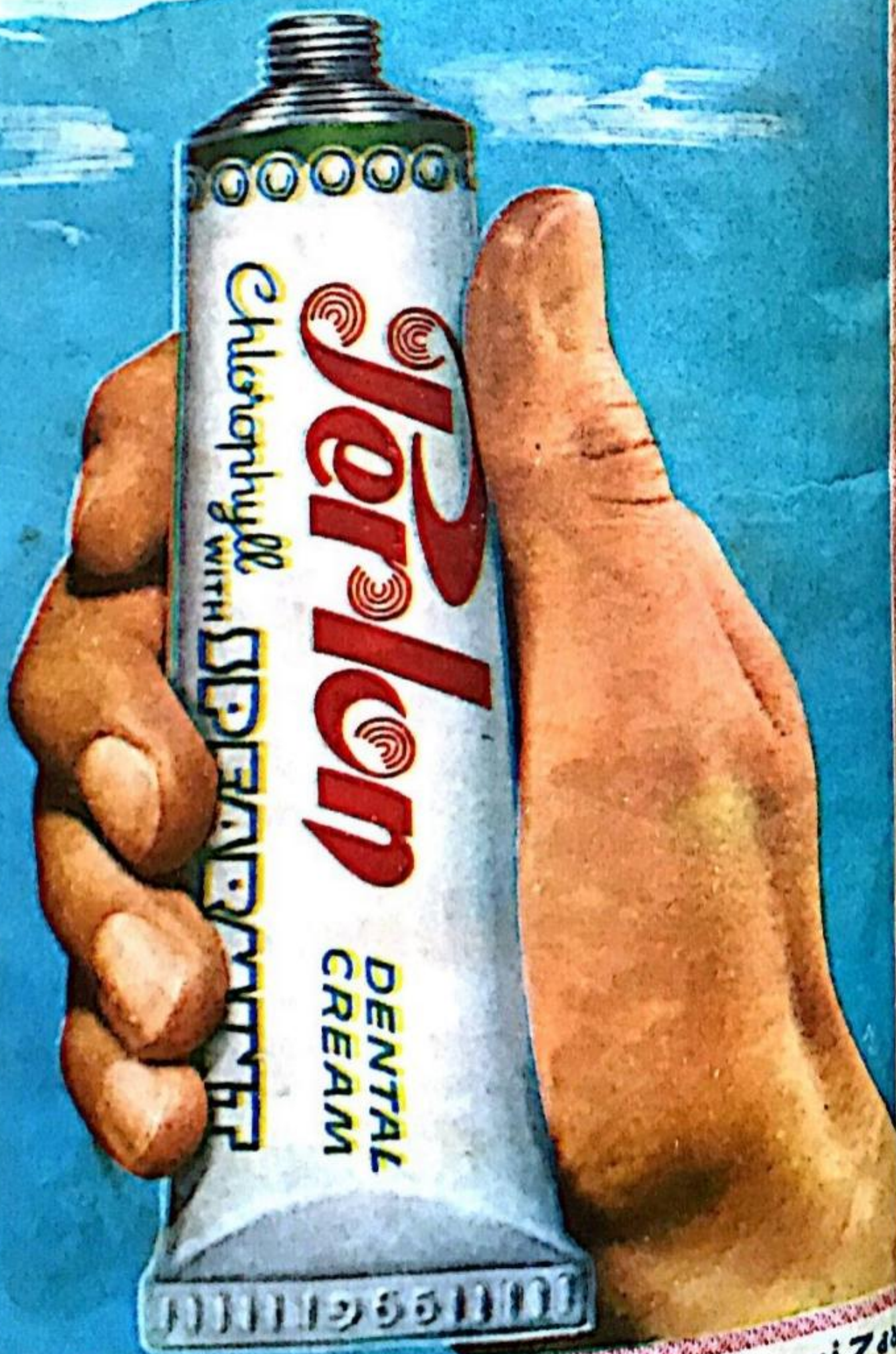
ĐÁP: Vì thư gửi về quá chậm sau khi báo lên khuôn đồ các bạn!

HỎI: Vậy thì làm sao bị chừ?

ĐÁP: Vậy mỗi tháng Vj chỉ đồ các bạn một kỳ cho đủ giờ nhận thư, còn kỳ kia tuyên bố kết quả. Các Bạn ở Sài Gòn. Chợ lớn Gia định nhớ gửi 5 ngày sau hôm phát hành. Thí dụ: Báo phát hành 1 tây thơ phải đến hơn 5 tây. Còn các Bạn ở Tỉnh xa và Cao nguyên thì 10 hôm sau khi phát hành — đề Vj đủ giờ soạn thư kịp in kết quả vào số tới. Các Bạn nhớ ghi địa chỉ, ngoài bì thư và dưới mỗi lá thư. Và cũng đừng quên cắt phiếu ở góc trang tranh cuối cùng, gửi kèm theo cho hợp lệ nhé.

Perlon

của non sông nước Việt



UNEXPRES

GIÁ 7 đ
Miền Trung và Cao Nguyên T. P. B